

## 5. Gia đình nghệ sĩ MINH TƠ

Để đáp ứng nhu cầu và chiều theo thị hiếu của khán giả ngày một thay đổi theo trào lưu tân học trong các thập niên 1930, 1940, 1950, các nghệ sĩ hát bội đã cải tiến nghệ thuật hát bội thành Hát Bội Pha Cải Lương. **Gia đình nghệ sĩ Bầu Thắng - Minh Tơ được người trong giới xem là những người có công nhiều nhứt trong việc khai sơn phá thạch để xây dựng loại hình nghệ thuật canh tân này.**



Ông Bà Bầu Thắng có 7 con, trong số đó có đến 5 người là nghệ sĩ tài danh: Minh Tơ, Khánh Hồng, Huỳnh Mai, Bạch Cúc và Đức Phú.

**Đức Phú** ( con trai út ) nổi danh với nữ diễn viên Phượng Mai trong tuồng Hồ Quảng Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài. Vợ của Đức Phú là Hồng Loan, nữ danh ca tân nhạc chuyên hát phòng trà, vũ trường. Đức Phú cũng chơi guitare và piano rất giỏi nên đã ghi ký âm những bài ca nhạc Đài Loan trong các phim Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài, Thanh Xà - Bạch Xà, Vạn Lý Trường

Thành để làm thành những bản nhạc căn bản cho lối hát Hồ Quảng sau này.

**Bạch Cúc cùng với chồng là kép Hoàng Nuôi lèo lái gánh hát “ Nuôi Tơ “**, chuyên hát bội pha cải lương, hát những tuồng theo tích truyện Tàu. Rạp lúc nào cũng đông nghẹt khán giả vì khán giả của các đoàn Khánh Hồng, đoàn Nuôi Tơ, đoàn Tấn Thành Ban ( Cầu Muối ) mua vé thánng. Hoàng Nuôi rất sáng sân khấu, ca hay và hát các vai kép trẻ rất có duyên, nhứt là khi anh thủ diễn những vai kép bị đào trêu ghẹo, ép duyên như vai Cao Quân Bảo bị Lưu Kim Đính trêu ghẹo khi anh phá bản Chiêu Phu, hay vai Tiết Ứng Luông bị Thần Nữ ép duyên, anh diễn ngưng ngập, bên lén, hình ảnh của một anh trai tơ, mới lớn, chưa biết yêu đương, gặp gái đẹp tổng tình, vừa tức mình vì yếu thế, bị bắt, vừa mắc cỡ vì bị người đẹp cợt đùa lơ lả, vừa có cảm giác rung động vì mới biết yêu đương. Khi anh diễn lớp này, khán giả nhứt là các bà và các cô trẻ liếng quạt kẹp tiền thưởng lên sân khấu nhiều không thua gì những lần họ thưởng cho cô Năm Đồ khi cô Năm Đồ diễn lớp Thần Nữ “ chạy gối “ xin tội cho Tiết Ứng Luông. Đêm nào không có kép Hoàng Nuôi diễn thì khán giả đòi trả vé không xem hát như trường hợp của anh Út Trà Ôn bên sân khấu cải lương. Hoàng Nuôi và Bạch Cúc có hai người con, một gái và một trai, mà người con trai chính là **đạo diễn Phượng Hoàng**, một đạo diễn phim Video rất tài ba, từng thành công lớn khi thực hiện video *Tây Thi Gái Nước Việt, Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài*.

**Huỳnh Mai có chồng là nghệ sĩ Thành Tôn.** Huỳnh Mai đẹp, nghề hát là gia truyền nên cô đóng vai đào văn hay đào võ đều hay. Cô Huỳnh Mai thủ diễn vai Giả Thị đào văn ) trong tuồng *Ngũ Vân Thiệu thất Nam Dương Thành* làm cho khán giả khóc mù mẫn vì thương cảm nhân vật, cô diễn vai Chung Vô Diệm ( đào võ mặt xấu ) lúc đấu

cờ với Hâu Ân. Khi đổi lớp xấu, trở thành đẹp như tiên nữ, khán giả tưởng là phải có hai diễn viên khác nhau mới diễn được như vậy.

Cô Huỳnh Mai và anh Thành Tôn chung sống với nhau 48 năm, sanh sáu người con đều là những nghệ sĩ nổi danh: **Bạch Lý, Bạch Liên, Bạch Lựu, Bạch Lê, Bạch Long, Thành Lộc**. Năm 1976, cô được 48 tuổi, nghỉ hát về chăm sóc gia đình. Người trong giới đều khen cô là một người hiền phụ.

Các con của cô Huỳnh Mai và Thành Tôn đều trở thành những nghệ sĩ tài danh, có đạo đức tư cách khiêm tốn, biết kính trên nhường dưới.



**Anh Thành Tôn được xem là một người có công lớn trong việc xây dựng nền nghệ thuật sân khấu tuồng cổ, đáng được vinh danh ngang hàng với nghệ sĩ Năm Châu bên ngành sân khấu cải lương tuồng xã hội.**

Vì anh Đức Phú, Hoàng Nuôi, Bạch Cúc, Thành Tôn, Huỳnh Mai, và gia đình có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng nghệ thuật cải lương Hồ Quảng nên những gì tôi kể trên đây xin quý vị xem như là tôi kể về “ Tông Chi “, “ Gia Phả “

của các anh ấy.

**Anh Khánh Hồng cùng với anh Minh Tư là những diễn viên cột trụ của gánh hát bội Vĩnh Xuân Ban của Bầu Thắng.** Năm 1939, ông bầu Thắng mất, nhưng mãi đến năm 1945, bà bầu Thắng mới đổi tên gánh hát thành Vĩnh Xuân Ban - Khánh Hồng. Đúng hát hơn cái nghiệp làm bầu nên nhường gánh lại cho em là Khánh Hồng. Hoàng Nuôi, em rể lập gánh, đặt tên gánh là “ Nuôi Tư “, ghép tên Hoàng Nuôi và Minh Tư, Minh Tư cũng chỉ hát thôi, còn người lèo lái chính là Bạch Cúc, vợ anh Hoàng Nuôi. Khánh Hồng có vợ là đào Tư Thập, có với anh một con trai tên Khánh Vân. Sau khi ly dị, Khánh Hồng cưới người vợ khác là cô Liên, vũ nữ rất đẹp ở vũ trường Kim Sơn ( đường Trần Hưng Đạo ngày nay ). Khánh Hồng và người vợ sau có với nhau nhiều đứa con rất xinh đẹp. Cô Liên giúp chồng lèo lái gánh hát Khánh Hồng từ những năm 1945 đến năm 1985, đoàn Khánh Hồng vẫn là một đại ban chuyên hát tuồng cổ ở các tỉnh miền Tây.

**Anh Minh Tư (1922 -1984 )** sinh ra tại quê mẹ, làng An Ngãi, tỉnh Bà Rịa. Minh Tư vào nghề rất sớm, mới 4, 5 tuổi đầu, “ Bé “ Minh Tư đã đóng vai Lưu Kim Đồng, con của Lưu Toàn Định trong vở tuồng Thất Hiền Quyển. Được học từ căn bản, làm quân hầu, thừa, trình, bấm, báo, đến đánh đầu tuồng, rồi làm chừ tướng, Minh Tư từ từ đóng được các vai kếp con, quái tử, kếp cạnh, kếp trẻ, kếp râu, lão, một cách thật là nhuần nhuyễn, điêu luyện. Có thể nói anh Minh Tư đã trải qua một thời gian học tập, khổ công rèn luyện và suốt đời để tâm trí sáng tạo nghệ thuật hát tuồng cổ để có một tên tuổi mà người trong hay ngoài giới nghệ sĩ đều nể nang kính phục.

Nhờ bà nội ( bà Xuân ), một cô đào hát bội có tài đã tận tình uốn nắn từng giọng ca, tiếng hát và một ông cha ( Bầu Thắng ), một kếp hát lẫy lừng danh tiếng, nghiêm khắc

dạy anh trong từng vũ đạo, các trình thức diễn xuất, lại được các đàn anh giỏi tay nghề như kếp Tư Giác, Sáu Truyện cùng hát chung dẫn dắt, Minh Tư đã học hỏi và hiểu biết nghề nghiệp hết sức phong phú, sâu sắc. Thời gian 1940 - 1970, kếp Minh Tư đã được báo chí và khán giả cho là kếp hát bội xuất sắc nhất ở Sài Gòn nhờ tầm vóc cao lớn, giọng hát to mà sang sảng, diễn xuất độc đáo với căn bản hát bội thật là vững vàng. Minh Tư chuyên các vai kếp văn võ như Lã Bố, Cao Quân Bảo, Triệu Tử Long, Thôi Tử, Tống Nhơn Tôn, Đổng Kim Lân. . . Về sau anh diễn rất thành công các vai lão văn, lão võ: Quan Công, Cao Hoài Đức, Hoàng Phi Hổ, Bá Lý Hề. . . Những năm 1954 -1955, Minh Tư và các em Khánh Hồng, Đức Phú đầu quân cho đoàn cải lương Phụng Hảo của cô Bảy Phùng Há để hát tuồng Tàu ( có lẽ các anh muốn học thêm nghề hát Quảng ) nhưng sau đó các anh trở về lo cho gánh hát nhà đóng đô ở đình Cầu Quan. Những năm 1959 đến năm 1961, Minh Tư thành lập nhóm “ **Đồng Ấu Minh Tư** “ để đào tạo thế hệ diễn viên trẻ. Các nghệ sĩ tài danh hiện nay như Thanh Tòng, Thanh Thế, Bửu Truyện, Bo Bo Hoàng, Xuân Yến, Trường Sơn, Thanh Loan, Hữu Cảnh, Bạch Lê, Bạch Liên, Trung Quan, Minh Tốt, Hữu Lợi, Đức Lợi, Xuân Thu, Trang Kim Sa, Minh Tâm, Thành Bé, Thạch Ngọc, Thành Tốt, Vũ Đức ( hề ), Ngọc Đáng, Bạch Mai, Thanh Bạch. . . đều là học sinh trong nhóm “ Đồng Ấu Minh Tư “. Thời gian tôi làm Trưởng Ban cải lương “ Phương Nam “ Đài Phát Thanh Sài Gòn, các cháu Bửu Truyện, Thanh Thế, Xuân Yến, Hữu Cảnh, Trường Sơn, Thanh Loan, Đức Lợi, Bạch Mai, Thanh Bạch, Bạch Lê, Ngọc Đáng, hề Vũ Đức, Chí Hiếu, Phương Ánh và Huyền Trân ( nghệ sĩ cải lương ) là những diễn viên thường trực của Ban Phương Nam. Tôi thường đến đình Cầu Quan, trụ sở của nhóm Đồng Ấu Minh Tư để mời các diễn viên đó đi thu thanh cho chương trình cải lương “ Phương Nam “ nên có nhiều dịp được xem anh Minh Tư dạy các cháu ca, hát.

Nghệ sĩ tiền phong Phùng Há, Năm Châu hay trường Quốc gia âm nhạc Sài Gòn, trường đào tạo diễn viên sân khấu sau năm 1975, chưa có nơi nào có thể đào tạo trong một trường lớp mà có được một số đông đảo học viên thành tài như lớp Đồng Ấu Minh Tư. Nghệ sĩ Minh Tư rất xứng đáng được ca ngợi về tài năng cũng như về công lao đào tạo thế hệ trẻ diễn viên để tiếp nối truyền thống của ông cha trên sân khấu hôm nay.

Tôi thường ghi chép những điều mắt thấy tai nghe về những gì có liên quan tới nghệ thuật sân khấu, hoặc những đặc điểm, các địa danh mà tôi có dịp đi qua khi theo đoàn hát lưu diễn, hoặc những chuyện tình éo le, những chuyện kỳ lạ được nghe các ông bà lão kể lại để có dịp thì dùng trong các kịch bản của tôi sáng tác. Khi đi định cư ở Canada, tôi có mang theo những cuốn sổ tay quý giá đó. Khi viết bài này, xem lại các đoạn tôi ghi chép về việc dạy truyền nghề của anh Minh Tư cho lớp Đồng Ấu Minh Tư, tôi thấy anh đã chọn từng lớp hay nhất của các tuồng hát bội để dạy diễn xuất như tuồng *Trảm Trịnh Ân* có lớp *Đào Tam Xuân bắt nhện*, lớp *Trịnh Ân đấu lý với cha*, tuồng *Lưu Kim Đỉnh giải giá Thọ Châu* có lớp *Sát tứ môn*, tuồng *Phụng Nghi Đình* có lớp *Điều Thuyền bán nguyệt* ; tuồng *Hoàng Phi Hổ* có lớp *Lăn trướng*.

**Xin kể cách thức anh Minh Tơ dạy các học viên Đồng Ấu Minh Tơ diễn lớp “*Hoàng Phi Hổ lặn trướng*” để thấy cái khó nhọc của thầy trò họ. Đây là “*điệu Thán đạp*”, một lối hát biểu hiện tâm trạng bị xáo động gay gắt, ác liệt trong một tình huống bất ngờ. Khi hát thán đạp, nhân vật có thể hét lớn, lặn lóc, động tác tay chân hình thể rất đa dạng. Trong lớp Hoàng Phi Hổ được tin Giả Thị đã nhảy lầu tự tử khi Trụ Vương định cưỡng hiếp trong vở Hoàng Phi Hổ phản Trụ đầu Châu.**

Chuyện tưởng như sau:

Giả Thị vào hoàng cung mừng sinh nhật vợ vua Trụ, là em gái Hoàng Phi Hổ. Phi Hổ tin là Trụ Vương không thể làm điều vô đạo, bởi Giả Thị là chị dâu của vợ vua Trụ, lại là vợ của Phi Hổ, vị tướng cột trụ của triều đình, uy danh lừng lẫy. Nghĩ như vậy, nhưng Phi Hổ vẫn thấy lo vì quá giờ hẹn mà Giả Thị vẫn chưa về. Sốt ruột, Phi Hổ lấy sách ra đọc nhưng đọc không vô. Nhìn lên thấy con nhện sa trước mặt, báo điều dữ. Phi Hổ đứng dậy bắt con nhện rồi nhìn xa nói lối: *Lạ kìa . . . Trời đã xé vừng hồng mà vợ tôi. Sao chưa về phủ tía ( kìa ) ?*



Hoàng Phi Hổ

Một thể nữ đầu tóc rối bời, hốt hoảng chạy ra báo :

*Con nay thế nữ. . . Theo với Phu Nhân . . . . Bị Thương Trụ loạn dâm .*

Vừa nghe đến đó, Phi Hổ từ trên ghế nhảy qua khỏi cái bàn trước mặt, lấy tay bịt miệng thể nữ dắt vào hậu trường sân khấu, rồi dắt liền trở ra ( tức là tới một chỗ khác, kín đáo ). Cho tới phút này, Phi Hổ vẫn còn trọng nghĩa quân thần, nén xúc động hỏi lại:

*Con bình tĩnh chưa ? Bình tĩnh nói lại cho ông nghe thử nào?*

Hỏi thể nữ bình tĩnh chưa, nhưng giọng nói của Phi Hổ phải biểu hiện sự rối loạn trong lòng.

Thể nữ báo lại: *Con nay thế nữ, . . Theo với Phu Nhân . . Bị Thương Trụ loạn dâm. . Bà con đã tử tiết.*

Phi Hổ hét lên một tiếng xé ruột, đẩy con thể nữ ra, rồi ở một trạng thái như điên loạn, ông đưa hai tay chạy mau về phía này như muốn ôm chầm lấy vợ, rồi lại chạy về phía khác. Thất vọng, buông xuôi hai tay, ông đi lững thững mấy bước, đứng dựa vào một góc cột, rồi lại đi lững thững về phía trước sân khấu, ngã sấp xuống, lăn mấy vòng rồi gằn như bất ngờ, từ tư thế nằm lặn lóc, búng người ngồi giữa sân khấu và nói lối thán đạp:

*Kham thán Thành Thang chi tôn xã !*

*Nan mai Thương Trụ chi tiết danh !!*

Phi Hồ đứng dậy, đi lui dần vô phía trong, tâm thần bất định. Lưng chạm vào cái bàn, Phi Hồ như bị xúc cảm mạnh, nhảy một cái vô phía bên trong cái bàn, hai tay vỗ nhẹ nhẹ lên mặt bàn (ngỡ như đó là giường nằm của vợ chồng) rồi nói trong nước mắt:

*Giường đây, chiếu đây, chăn gối còn đây mà em bỏ đi đâu rồi?*

*Giả Thị em ơi . . . ư . . . ư . .*

*Liệt phụ hữu ân hà nhẫn phế ?*

Trong hai câu thán trên, Hoàng Phi Hồ nghĩ đến cơ nghiệp lớn của vua Thành Thang có công xây dựng, giờ đây bị vua Trụ làm cho hoen ố. Đến câu thán thứ 3, Phi Hồ đau xót cái chết ức oan của vợ mà thủ phạm là Trụ Vương thì làm sao ông có thể trung quân được nữa.

Câu thán thứ 4: *Trung quân chi chí cánh nan thành . . .*

Phải bỏ vua mà đi nhưng bỏ vua đối với Phi Hồ cũng là một điều đau xót. . . Vì vậy câu thán cuối cùng này đáng lẽ có thể hát liền một mạch, dứt khoát, nhưng Hoàng Phi Hồ khi hát bốn chữ : *Trung quân chi chí . . .* ông đưa tay lên cao, định vỗ mạnh xuống đùi, tỏ rõ sự dứt khoát thì bàn tay đụng cái mào đương đội. Phi Hồ có một cử động giựt mình, rồi hai tay sờ lại cái mào, sờ áo mãng đương mặc: áo mào của vua ban. . . Phi Hồ làm một cử chỉ như xua đuổi ý nghĩ trung quân đi để tiếp tục thán 3 chữ cuối . . . “ *Cánh nan thành* “ Ba chữ này cũng không thể hát to lên, dứt khoát mà phải hát nhỏ nhưng dẫn giọng một cách sâu sắc, chua cay.

Trong vòng 4 câu thán mà phải diễn tả tâm trạng phức tạp như vậy, đồng thời phải lăn lóc phải nhảy dựng lên, đi lững thững như mất hồn rồi diễn tả quả quyết bỏ hôn quân để báo thù cho vợ.

Các học viên lớp Đồng Ấu Minh Tư học bốn câu thán này, tập đi tập lại hàng tháng trời vẫn chưa đạt được như ý của sư phụ Minh Tư. . . Thầy trò tốn biết bao là công sức, kiên trì.

Tất cả các lớp tuồng gay cấn nhất, có thể gây cho khán giả những xúc động mạnh, những ấn tượng sâu xa được anh Minh Tư chọn lọc làm thành bài tập hát cho lớp Đồng Ấu Minh Tư. Ngày nay các lớp diễn đó trở thành những trích đoạn sân khấu được khán giả ưa thích nhất.

Những lớp diễn của vai nữ như lớp Diêu Thuyền bán nguyệt, lớp Thần Nữ ép duyên Tiết Ứng Luông. . . thì đào Bấy Sự, vợ của anh Minh Tư đứng ra chỉ dạy. Cô Bấy Sự, em ruột của nữ diễn viên tài danh số một của ngành hát bội là cô Năm Đờ (dâu của ông Bầu Cung và bà Tư Châu, Tấn Thành Ban, Cầu Muối) Hai nữ nghệ sĩ Hát Bội Năm Đờ và Bấy Sự về tài năng và thanh sắc, được ví như các nữ nghệ sĩ Năm Phỉ, Phùng Há bên ngành cải lương.

Ông bà Bầu Minh Tư - Bấy Sự sanh các con:

**Nữ nghệ sĩ Xuân Yến** và chồng là nghệ sĩ Hữu Cảnh có 3 con là Trinh Trinh (1977). Bảo Trân và Bảo Châu. Trinh Trinh nhận được Huy Chương vàng giải Trần Hữu Trang năm 1995 -96.

**Nghệ sĩ Thanh Tòng** và vợ là Ngọc Nhung, sanh các con :

Nhật Tân ( 1976 ) tốt nghiệp Đại Học Quản Trị Kinh Doanh, và nữ nghệ sĩ Quế Trân ( 1981 ) Quế Trân đang học đại học văn khoa và nhận được huy chương vàng giải Trần Hữu Trang năm 1998 - 99.

**Nữ nghệ sĩ Thanh Loan**, chồng là nghệ sĩ Trường Sơn, các con là :

Tú Sương (1977 ) huy chương vàng năm 1995 - 96. Ngọc Trinh ( 1979 ), Thanh Thảo ( 1981 ) cả hai đều là diễn viên nổi tiếng của lớp Đồng Ấu Bạch Long.

Anh Minh Tơ đóng góp nhiều về phương diện cải tiến cách thức trình diễn, điệu bộ, cách ca, hát, dàn cảnh, y trang, âm nhạc. Nội dung và cốt truyện tưởng thì vẫn giữ theo truyện Tàu, chỉ bỏ bớt những câu chữ nhỏ, thay vào bằng lối văn thơ thường như ta thấy trong báo chí hay tiểu thuyết.

## 6. Giai thoại vui về Hát Bội Pha Cải Lương

Tuy là một bậc danh sư về nghệ thuật ca diễn, nhưng anh Minh Tơ cũng đôi khi gặp khó khăn kỹ thuật hay nói nôm na là tai nạn nghề nghiệp. Tôi còn nhớ ngày 12 tháng 8 âm lịch năm 1952 là ngày cúng tổ cải lương và hát bội ở rạp Thành Xương, lúc tôi đi theo đoàn **Tiếng Chuông** của Bầu Cang. Sau khi hết phần việc của tôi, tôi hay lân la qua đoàn bạn để xem hát hay nói chuyện với các bạn cho vui.

Đêm đó gánh Vĩnh Xuân Ban - Khánh Hồng hát tuồng “ *Quan Công đắp đập bắt Bàng Đức*», Minh Tơ thủ vai Quan Công, anh Hữu Nhi vai Châu Xương, anh Châu Kỹ vai Quan Bình. Đêm hát đó, gánh hát Khánh Hồng thực hiện việc cải tiến dàn cảnh :

Con sông trong lớp đắp đập, khi hát theo kỹ thuật hát bội thì chỉ trải một tấm vải xanh dài độ 2 thước ở giữa sân khấu để tượng trưng dòng sông, Khánh Hồng muốn trang trí đẹp hơn cải lương, anh cho trải ba hàng vải ngang sân khấu, mỗi khổ dài hơn năm thước, mỗi đầu khổ vải có hai tên chạy hiệu nắm giữ lên giữ xuống làm những lượn sóng. Đèn rọi màu xanh xuyên qua các khổ vải nên hình ảnh cảnh con sông nổi sóng rất là đẹp. Quan Công đánh nhau với Bàng Đức trên con sông được dàn cảnh như vậy chắc chắn sẽ nhận được những tràng pháo tay khen thưởng của khán giả.

Khi màn vừa kéo lên thì trống, đồng lố và dàn nhạc bát cẩu đánh rất xôm trò, Châu Xương vác Thanh Long Đao ra múa một vòng, kế Quan Bình hai tay ôm ấn tìn múa chung với Châu Xương, sau rốt Quan Công ( Minh Tơ ) xuất hiện, cùng với Châu Xương ( Hữu Nhi ) và Quan Bình ( Châu Kỹ ) ráp thành hình ba ông giống y như bức tượng Quan Công mà người Tàu hay thờ ở các chùa Ông . Khi trụ hình tạo thành như bức tượng thì một tiếng pháo nổ lớn, Quan Công buông cánh tay áo che mặt lúc mới ra, để hiện rõ nét mặt rất uy nghi, đôi mắt xếch ngược lên đầy khí thế oai dũng. Khán giả vỗ tay như pháo nổ, có khi khán giả đứng phất dậy hết để chiêm ngưỡng lớp hình tượng Ba Ông.

Đến lớp thủy chiến, khi màn vừa kéo lên, khán giả đã vỗ tay âm ỉ, khen cảnh con sông nổi sóng rất là đẹp, chưa từng thấy trên bất cứ sân khấu nào trước đây. Mọi người

trong đoàn hát đều phấn khởi vì đây là lần đầu tiên được khán giả vỗ tay khen cảnh trí đẹp, trống thúc quân, đồng lỗ phèn la và tiếng quân sĩ hò reo làm cho không khí càng sôi động. Anh Minh Tư trong vai Quan Công múa thật đẹp. Anh Chín Châu vai Bàn Đức cũng múa không kém phần huê dạng, cùng với Quan Công đánh theo những lớp võ rập rất rập ràng, thật hay. Hai tay dững tướng múa, đánh võ luồng theo ba lượng sóng, lúc sát phong trong, khi chờn vờn ở giữa sân khấu, khi ra sát dần đèn ngoài. Trống thúc quân càng đánh mạnh, khán giả vỗ tay reo hò cổ vũ càng nhiều thì mấy anh quân cầm vải giữ làm sóng càng hăng, các anh giữ vải làm sóng cao hơn, mạnh hơn, mau hơn. Và như vậy là mất cân đối, nhịp nhàng rối loạn, ba luồng vải có khi cùng xuống hết, có khi lên hết. Anh Minh Tư vừa cúi đầu định luồng vô trong thì tấm vải cuống vô vành mào, giựt cho mào rớt xuống. Khi anh ngẩng đầu lên thì tấm vải khác quấn râu, giựt rớt ra ngoài. Mọi người đều hoảng hốt, khán giả ngơ ngác. . . tiếng trống kèn đột nhiên im bật, tiếng của Minh Tư la thất thanh:

*Bỏ mào. . . Bỏ mào. . .*

Mào bỏ xuống thật mau, đèn khán phòng bật sáng, khán giả còn bàng hoàng vì sự kiện



N.S Phùng Há-Kim Chương ngày Giỗ Tổ Cải Lương

xảy ra ngoài sức tưởng tượng của mọi người, nhứt là khán giả hát bội rất tin dị đoan. Có người tín ngưỡng thờ cúng Quan Công, không biết đoàn sẽ hát tiếp hay phải xử sự ra sao. Anh Minh Tư đã gắn lại râu, đội mào và khoát thêm một áo choàng, vén mào bước ra. Anh xin lỗi khán giả và tự nhận là vì sửa đổi lời hát của Tổ

Nghiệp mà chưa xin phép Tổ Nghiệp nên bị trừng phạt. Anh xin khán giả cho đoàn hát cúng tạ lỗi với Tổ Nghiệp và với thần linh Quan Đế Thánh quân rồi sẽ hát tiếp. Anh bước vô trong, mào kéo từ từ, trống nổi lên trang trọng một hồi dài, tiếp đó tiếng chuông ngân vang theo . . . Mào kéo lên cao. . . cả phòng trắng bên trong cũng đã kéo lên, bày rõ bàn thờ Tổ nghi ngút nhang đèn. Bà Bầu Thẳng thắp hương đứng trước, sau lưng bà các anh Minh Tư, Khánh Hồng và tất cả đào kép, các người học hát và giúp việc cùng quỳ chập cả sân khấu. Chuông trống trang nghiêm nổi lên ba hồi, bà bầu khấn vái, dâng hương xong, tất cả đào kép đều cùng lạy một lượt. . . Khán giả ngồi im phăng phắc, tôi cũng ngơ ngác bàng hoàng. Tôi theo nghề hát chỉ mới được vài năm và lần đầu được chứng kiến việc cúng Tổ quá nghiêm trang và quá xúc động như vậy. Sau đó đoàn diễn tòng tiếp. Khi vẫn hát, đoàn lại cúng Tổ nghiệp theo thông lệ hàng năm vì hôm nay đúng ngày giỗ Tổ.

**Cũng chuyện cúng Tổ nghiệp, tôi xin kể tiếp một chuyện khác cũng không kém phần cảm động và tràn đầy ý nghĩa.**

Chuyện xảy ra ở gánh Tấn Thành Ban đình Cầu Muối.

Đình Cầu Muối tọa lạc trên đường Cô Giang, nằm giữa hai đường Nguyễn Thái Học ( Kitchener cũ ) và đường Đề Thám. Theo lời ông Hồ Phước Tồn, nguyên hội trưởng hội đình thì đình Cầu Muối có tên gọi là Nhơn Hòa Đình, nhưng vì đình được cất gần cây cầu bắc qua con sông Ông Lãnh gần đó, cầu có tên là cầu Muối nên dân chúng gọi là đình Cầu Muối. Đình đã được sắc phong dưới triều vua Minh Mạng ( 1820 - 1840 ), ngoài vị thành hoàng bốn cảnh thờ ở chánh điện, còn có thờ thêm hai bài vị ở hai bên. Ông Trần Khiêm Cung ( bầu Cung ), ông Hồ Ngọc Cứ ( dân biểu “ Nhà lá “ thời Cộng Hòa ) đã có lần được bầu làm Hội Trưởng hội đình.

Đình Cầu Muối là đình thần rất linh thiêng, hữu cầu tất ứng. Đình ở gần chợ ông Lãnh, đầu mối giao thương của Sài Gòn và các tỉnh miền Tây nên khách thập phương ở các tỉnh đến cúng đình cầu tài cầu phước rất là đông. Số khách cúng đình phần nhiều là khách mua vé thán xem hát gánh Tấn Thành Ban.



Nghệ Sĩ Hoàng Bé ( Cáp Tô Văn )

Gia đình của các nghệ sĩ hát bội ở trọ các căn phố ở quanh đình. Hầm sân khấu cũng là nơi trú ngụ của nhiều thế hệ nghệ sĩ. Năm 1952, kếp Bửu Ngọc ( Thân sinh của nghệ sĩ Bửu Truyện ) từ ban hát của bầu Ba Kiên ở Mỹ tho về đầu quân gánh Tấn Thành Ban, được xấp xếp ở một góc dưới hầm sân khấu Bửu Truyện lúc đó mới được 7 tuổi ( sanh ngày 21 tháng 11 năm 1945 ) đêm đêm giúp mẹ bán mía rim, hột dưa, quạt giấy trong rạp hát. Bửu Truyện là đứa bé lanh lợi, sáng dạ và là con nhà nòi vì ông bà, cha mẹ đều là kếp đào nổi danh

nên tuy hàng đêm đi rao bán mía ghim quạt giấy trong rạp nhưng Bửu Truyện vẫn để tâm nghe hát và học hỏi từng câu văn điệu múa. Anh thuộc nhiều tuồng và thường cao hứng hát theo các kếp đàn anh khi các anh này đang trình diễn.

Đêm đó, Tấn Thành Ban hát tuồng *Tiết Nhơn Quý chinh đông*, kếp Tám Văn ( cha của cô đào Thanh Thế ) thủ vai hỏa đầu quân Tiết Lễ. Thông thường khi đi thám địa huyệt trở về gặp các em kết nghĩa:

Châu Thanh, Khương Linh Bá, Khương Linh Bốn, Tiết Lễ ( tức là Tiết Nhơn Quý bị Trương Hườn buộc phải cải danh ) kể chuyện thám địa huyệt như sau:

*“ Khi anh xuống tới đáy địa huyệt, hang sâu thăm thẳm bỗng rực sáng như có một vầng hào quang từ đâu rọi tới, anh vừa lúc đói bụng lại thấy một mâm bánh ngon, anh liền lấy ăn:*

*một rỗng, hai cọp . . .*

ca “ Khốc Hoàng Thiên “

*Chín trâu , nên có sức bặt sơn cử đỉnh,*

*Lại được ban roi thần Bạch Hồ*

*Để diệt trừ Cáp Tô Văn,*

*Cứu nạn cho vua Đường . . .*

Đêm đó kếp Tám Văn ( vai Tiết Nhơn Quý ) vừa kể đến câu:

Anh liền lấy ăn. . . thì bỗng có tiếng trẻ nít nói thật lớn:

*Một rông hai cọp chín trâu .*

Tám Văn ngó xuống dàn đờn phía trước sân khấu, thấy Bửu Truyện kê miệng sát vô micro của dàn đờn, ca hát tự nhiên như anh ta đang đứng trên sân khấu. . . Tám Văn lúng túng chưa biết xử sao vì khán giả cười rần rần, anh bèn lặp lại:

*Phải rồi, Một rông hai cọp Chín trâu . . .* ( tới chữ “ Trâu “ là đờn bắt vô đờn bài Khốc Hoàng Thiên. Bửu Truyện hát tiếp một cách say mê. . . :

*Có sức bạt sơn cử đỉnh . . . Lại được ban roi thần Bạch Hổ . Để diệt trừ Cáp Tô Văn.*

Tám Văn tức quá, động cây phượng thiên họa kích xuống sàn sân khấu một cái rầm thật lớn, anh hét lớn:

*Thằng nhỏ, mày lên đây hát thế tao đi phá bình hoài vậy hả ?*

Bửu Truyện chững đó mới nhớ là mình đã vô tình hát phá chú Tám Văn Anh liền bưng rổ quạt giấy mĩa ghim chạy tuốt ra phía cửa đình. Khán giả được một phen cười nghiêng ngả. Văn hát, Bửu Ngọc, cha của Bửu Truyện bắt Bửu Truyện nằm xuống đánh năm roi để trị tội phá rồi sân khấu, mới đánh hai roi, anh Tám Văn lại xin tha cho Bửu Truyện:

*Tại cháu ham hát chớ không phải nó muốn phá tôi đâu. Anh tha cho cháu đi.*

Bửu Ngọc hăm:

*Tao gác lại ba roi, mày còn hát theo chú Tám nữa là ba roi này cộng với năm roi nữa là tám roi đó con .*

Anh Tám Văn cười cười:

*Ngày mai tôi hát khác, nó vô phượng hát nhái theo tôi.*

Nhân lúc Tám Văn ra trước cửa đình ngồi ăn cháo, Bửu Truyện lân la lại hỏi:

*Chú Tám, chú nói là tôi nhái hát theo chú không được, phải vậy không? Chú dám đánh cá không?*

Tám Văn hỏi:

*Mày muốn cá, . . . sao ?*

Bửu Truyện:

*Chú hát tới lớp Thám huyết động là tôi hát theo chú. . Tôi mà hát trật thì tôi đấm lưng cho chú một tháng.*

Tám Văn :

*Được, nhứt ngôn ký xuất tứ mã nan truy . . .*

Bửu Truyện cũng nói Nan truy rồi cả hai cười, có lẽ vì hai người nói chuyện với nhau giống như hát trên sân khấu.

Chuyện này đáng lẽ chỉ có những anh em trong gánh Tấn Thành Ban biết mà thôi, nhưng đêm xảy ra chuyện Bửu Truyện ca leo vô tuồng của anh Tám Văn, có mặt bà Bảy Phùng Há, ký giả Hoài Ngọc, ký giả Tiêu Xái và tôi . Chúng tôi tới Tấn Thành Ban đêm đó để bà Bảy Phùng Há, Hội Trưởng Hội Ái Hữu sân khấu bàn với một số diễn viên và cô Tư Châu, bầu gánh Tấn Thành Ban về chương trình hát Hội, thu tiền làm lễ giỗ Tổ chung ở nhà Hội đường Cô Bắc. Bà Bảy Phùng Há không tán thành

chuyện thách nhau hát như vậy vì cho là không nghiêm chỉnh trong nghề nghiệp; cô Tư Châu, đào chánh mà cũng là bầu gánh Tấn Thành Ban thì đồng ý cho hát như vậy vì cô Tư nói là như vậy nó vui. Khán giả đình Cầu Muối cũng dễ dãi lắm. Hoài Ngọc và anh Tiêu Xái rủ tôi tới coi chơi, sau đó xuống quán Biên Thùy ở cầu ông Lãnh ăn cá lóc nướng trui. . . Đêm sau, cũng hát tuồng *Tiết Nhơn Quý chinh đông*, Bửu Truyen đứng gần micro đàn nhạc trước sân khấu, nhìn theo dõi từng cử chỉ và lắng nghe giọng hát của anh Tám Văn ( Tiết Nhơn Quý ) vừa ra khỏi địa huyết, anh hát:

“ *Khi anh xuống tới đáy huyết, hang sâu thăm thẳm bỗng rực sáng như có một vùng hào quang từ đâu rơi tới, anh vừa lúc đói bụng lại thấy một mâm. . .* ” rất ngon “. . . ( anh vô chữ Ngon chớ không vô chữ chín trâu như kỳ trước ) Bửu Truyen chơi với như người hệt chân . . . Anh Tám Văn ca tiếp Bài Khốc Hoàng Thiên .

*Rất ngon, là cào cào với châu chấu . . .*

Khán giả xì xào . ngạc nhiên, Bửu Truyen vò đầu bứt óc Truyen Tàu thì một rông hai cọp chín trâu chớ đâu có châu chấu với cào cào, ông này hát trật thì ông cũng phải thua . . .

Tám văn ca tiếp :

*Không ngờ là kỳ trân dị bảo  
Một rông hai cọp chín trâu ,  
Hiện trên cái mâm cào cào .  
Ăn vô, anh mạnh như thần ,  
Lại có roi Bạch Hồ Tiên ,  
Khiến Cáp Tô Văn kinh hồn  
Cứu Đường Chúa thoát nguy . .*



Tám Văn ca dứt bài Khốc Hoàng Thiên thì Bửu Truyen là người đầu tiên vỗ tay thật lớn và hét thật to:

*Hay quá! Hay quá. . . Sư phụ hay quá. . .*

Khán giả cũng vỗ tay cổ vũ thật lâu vì họ cũng nghe bàn tán chuyện thách đố nhau của Tám Văn và Bửu Truyen. Bà bầu Tư Châu ngồi ăn trầu xỉa thuốc cười mơn. Bà chắc chắn ngày mai rạp hát sẽ đông nghẹt khán giả, tha hồ đếm bạc. Anh Tám Văn nói với Bửu Truyen: *Mày muốn hát được như tao thì mỗi ngày phải tới thấp nhang khấn vái Tổ nghiệp.*

Vậy là mỗi ngày Bửu Truyen đấm bóp cho Tám Văn xong là đi tới bàn thờ Tổ đốt nhang. Có lẽ vì quá tin tưởng ở Tổ nghiệp mà Bửu Truyen chịu khó học hỏi, quyết tâm theo nghề nên thụ huấn lớp Đồng Ấu Minh Tơ, anh thuộc về trong nhóm học viên xuất sắc nhất.

Nhắc tới **Bửu Truyen**, tự nhiên tôi nhớ tới Thanh Thế, người bạn đời lý tưởng, người bạn đồng diễn ăn ý nhất của Bửu Truyen. Thanh Thế, con của nghệ sĩ Tám Văn, sanh ngày 12-9-1945. Thanh Thế đồng tuổi với Bửu Truyen. Hai gia đình Tám Văn và Bửu Ngọc cùng trú ngụ dưới hầm sân khấu của đình Cầu Muối, nên Thanh Thế và Bửu Truyen chơi thân với nhau từ lúc tóc còn để chỏm. Cả hai đều là học viên của lớp

Đồng Ấu Minh Tư. Khi tập diễn những trích đoạn “ đào dê kép “ như Lưu Kim Đỉnh ép duyên Cao tôn Bảo, hay lớp Tiết Giao đoạt ngọc; Thanh Thế yêu cầu có Bửu Truyện đóng cặp thì hát mới hay. Tôi còn nhớ kỳ hát Hội, sân khấu Hào Huê Chợ Lớn năm 1957, có 2 nghệ sĩ trẻ tuổi nhất được đứng hát chung với lớp nghệ sĩ tiền phong đó là Bửu Truyện Thanh Thế cả hai đều 12 tuổi. Ban Đồng Ấu Minh Tư diễn trích đoạn Tiết Giao đoạt ngọc và toàn nữ ban lớp nghệ sĩ tiền phong diễn vở Phụng Nghi Đình với các vai như sau :

- Cô Phùng Há vai Lữ Bố
- Cô Thanh Tùng Điêu Thuyền lớp Bái Nguyệt,
- Cô Kim Chung Điêu Thuyền lớp Hí Lữ Bố
- Cô Kim Cúc Điêu Thuyền lớp Hội kiến Đồng Trác
- Cô Kim Cương Điêu Thuyền lớp nhập trường
- Cô Kim Lan Điêu Thuyền lớp Phụng Nghi Đình,
- Cô Ngọc Xứng quan Tư Đồ Vương Doãn
- Cô Bảy Nam . . . . . Lý Nhu
- Cô Sáu Ngọc Sương . . . Tiểu Đồng tên Hưởn
- Cô Năm Sađec . . . . . Đồng Trác .

Bửu Truyện thủ vai Tiết Giao, kép võ trắng, thật đẹp trai, cầm thương múa điệu bộ thật là huê dạng. Thanh Thế trong vai Hồ Nguyệt Cô, vợ của Võ Tam Tư, đẹp sắc xảo. Tiếng ca lãnh lót, đôi mắt bén như gươm, liếc mắt đưa tình thì ôi thôi tiếng trầm trồ của khán giả ào ào như sóng vỗ. Hai địch thủ đánh với nhau qua lại nhiều đường thương,

Nguyệt Cô mạnh hơn, lấy cây thương đè cây thương của Tiết Giao. Tiết Giao nhiều lần tính quật lại thương của Nguyệt Cô nhưng đuối sức, tỏ vẻ bức tức. Nguyệt Cô ( Thanh Thế ) liếc mắt đưa tình, giọng trêu ghẹo:

*Đường Tướng thị hà danh tánh*

*Cắm lai dữ ngã giao phong ?*

*Ôi, người đẹp làm sao ( bước tới với tay bẹo má Tiết Giao )*

*Mỹ miều thay má phấn môi hồng . . .*

*Đẹp đẽ bấy mày tầm mắt phượng . . .*

nói :

*Nếu đó theo đây vầy duyên hợp cần thì sẽ hưởng phú quý vinh hoa mà khỏi phải sa trường vong mạng . . . Sao ? Chịu hông, chàng đẹp trai ?*

Tiết Giao ( Bửu Truyện ) làm bộ mắc cỡ, rút được thương ra đánh tới tấp, Nguyệt Cô phải dụng phép tiên, bắt trói Tiết Giao. Tiết Giao chịu phép, đổi giọng, màu thân thiết: Tiết Giao:

*Trên ngựa, tỉnh mê . . . mê tỉnh,*

*Dưới cờ không sắc . . . sắc không . .*

*Hồn dật dờ dạo chốn du phong,*



NSUT Công Khanh - NSUT Ngọc Dung trong trích đoạn Hồ Nguyệt Cô hùa Cáo

*Phách thơ thần qua dòng bích thủy  
Ưu này! Đoái thấy hoa nhường nguyệt thẹn  
Trực nhìn quốc sắc thiên hương,  
Có phải là:*

*Đó cùng đây là nghĩa tào khương  
Thì hãy tới đây, đừng ngại chi,  
Đây cùng đó hòa duyên ngư thủy . . . . .*

Tiết Giao chìm đắm trong vùng phong nguyệt, rồi ngã lăn ra chết. Nguyệt Cô bỏ đi. Tiên ông Lý Tịnh cứu Tiết Giao và bày kế trâm kha phúc thống (đau bụng quần quai) để đòi có viên ngọc trị bệnh. Hồ Nguyệt Cô cầm lòng không đậu, nhả ra viên ngọc, báu vật của con thú nhờ tu luyện ngàn năm mới có được để trở thành người. Tiết Giao đoạt ngọc rồi chạy thẳng. Nguyệt Cô như người mất hồn, đuổi theo gào khóc, chụp được đuôi ngựa, vật nài van xin, nhưng tiết Giao gạt phăng, chạy mất khiến nàng lăn tròn trên mặt đất, đau đớn vì biết sẽ trở về lớp cáo chồn.

Nguyệt Cô nói lối ai:  
*Gió liễu phát phơ vườn hạnh,  
Mưa mai lác đác cành dương,  
Đã phủ rồi sơn phấn một trường,  
Âu trở lại nước non ngàn dặm . . . .*

Thanh Thế và Bửu Truyện hát lớp Nguyệt Cô mất ngọc này thật là hay, diễn tả được một cách xuất sắc những tình cảm trái ngược nhau trong cùng một lớp diễn:

Nguyệt Cô trêu ghẹo kếp đẹp trai. . . Nguyệt Cô thâm trầm sâu sắc trong lớp mất ngọc . . . Thanh Thế với lời thơ trau chuốt kèm theo cách luyến láy từng câu từng chữ, tế nhị mà đau thương, gây xúc động cho người xem. Anh Nguyễn Ang Ca xem xong, anh tới hỏi thăm anh Tám Văn (cha của Thanh Thế):

*Cháu mới mười hai tuổi mà sao anh dạy cho cháu hát hay quá vậy?  
Tám Văn không biết trả lời sao, nói :  
Có lẽ nhờ “Tổ Nghiệp” thương mà ban cho nó cái duyên sân khấu.*

Hồi nhỏ, lúc nó mới bốn tuổi, khi thấy má nó hát vai Giả Thị trong tuồng Ngũ Vân Thiệu bị thương. Giả Thị chạy loạn, thất lạc trong rừng mà vẫn bị Thượng Sư Đồ theo truy kích, lại sanh con rớt trong rừng, nó coi má nó diễn mà nó khóc mùi mẫn. . . Lúc sanh con, Giả Thị bỗng tượng Tổ làm hài nhi, Thanh Thế tới đó nhứt định đòi bế tượng Tổ nó mới chịu đi ngủ.

Bà Bầu Tư Châu nói :

Thanh Thế có « Nghiệp duyên » nên đêm đó cho nó ôm tượng Tổ mà ngủ.

“Tổ nghiệp” của nghề hát là danh xưng để gọi chung các bậc tiền bối đã dày công sáng lập nên sự nghiệp có liên quan tới nghệ thuật sân khấu. Có nhiều truyền thuyết và giai thoại về ông Tổ, hầu hết là mơ hồ, kể lại theo truyền khẩu, chớ chưa thấy có tài liệu nào chắc chắn. Duy chỉ có một điều chắc chắn là người nào theo nghiệp sân khấu đều tin là có Tổ Nghiệp. Người nào có duyên sân khấu, hát có nhiều khán giả ưa

thích thì gọi là được Tổ Đãi. Người nào gian xảo, lừa thầy phản bạn thì bị nguyên rủa là sẽ bị Tổ lấy nghề.

Có một giai thoại xin kể lại cho các bạn nghe chơi, hồi xưa. . . có một ông vua không con nối dõi, đi cầu tự, sau đó bà Hoàng Hậu sanh được hai hoàng tử. Để tạ ơn, nhà vua mỗi năm cho làm lễ tế cáo trời đất, có mời một ban hát tới giúp vui trong cung. Hai vị Hoàng Tử lớn lên, mê xem hát, cứ lân la theo đám hát, không học hành gì cả. Nhà vua thấy vậy mới cấm không cho xem hát và đuổi ban hát ra khỏi hoàng cung. Không ngờ hai vị hoàng tử trốn theo gánh hát, chung trong kẹt coi hát mê man, một mỗi hai cậu chết ngồi trong gộc kẹt.

Ban hát cho rằng hai ông Hoàng rất linh thiêng, theo phò hộ gánh hát nên lập trang mà thờ. Để tránh phạm thượng, họ gọi “ trại “ là ông Làng ( thay cho chữ Hoàng ). Hễ diễn tới lớp tuồng có sanh đẻ, người ta bồng một ông ra sân khấu, để đóng vai hài nhi, xong lớp hát, ông Làng được cung kính đặt vào trang thờ và người diễn viên không quên tới xá xá Tổ để cảm ơn .

Ngoài hai ông Hoàng kể trên, Hát Bội còn thờ rất nhiều vị thần khác như Thiết Quan ( thợ rèn binh khí ), Lỗ Bang ( thợ mộc ), Y Lâm ( thầy thuốc ), Huê Quan ( thợ dệt áo quần ), Liễu Công ( người đi buôn ), Điều Tri Vương ( người dạy múa ), chị Ba Chơn nơn ( người phát minh nhạc khí ) Bí Ích Lư ( người dạy điệu bộ ) Khổng Phu Tử ( người dạy lễ nhạc kinh sách ) ( Theo tài liệu của tiến sĩ Georges Coulet trong quyển “Théâtre classique annamite “ xuất bản năm 1928 . Paris ).

Trong ngày giỗ Tổ ( 11, 12 táng 8 âm lịch hàng năm ) người chủ lễ nguyện trước ban thờ, mời chư vị Thánh Tổ, Thánh Sư, Tiên Sư, Tam giáo đạo sư, Thập Nhị Công Nghệ, Lão Lang đại thần, Tiên Hiền, Hậu Hiền, Tả Ban, Hữu Ban cảm ứng chứng minh.



Bàn thờ Tổ Cải Lương trong nhà Truyền Thống C.L

Các hậu trường sân khấu Hát Bội hay cải lương đều có một bàn thờ Tổ, khói hương nghi ngút, có hoa, có đèn. Bên trong trang thờ có ba ông Tổ, cỡ như búp bê, tạc đơn sơ bằng gỗ vông, đầu chít khăn, mình mặc quần áo màu ( xanh, vàng, đỏ ) ngồi trên chiếc ngai, bên ngoài phủ màn. Mỗi đêm trước khi đào

kép hóa trang, bà Bầu hay ông Biện tuồng tới thấp nhang, rót nước, gióng chuông và xá Tổ. Đào kép trước khi ra sân khấu hát cũng không quên xá Tổ vì họ tin là nếu không làm vậy họ sẽ bị quên tuồng.

Người nghệ sĩ thờ Tổ nghiệp là đã nói lên cái tinh thần quý trọng nghề hát, tôn trọng những người đi trước giỏi tay nghề hơn mình, có công khai sáng nghề nghiệp và thờ Tổ

cũng biểu hiện tinh thần thương thân tương ái giữa những người cùng nghề nghiệp. Tội nghĩ đây cũng là một truyền thống đạo đức Việt Nam, đạo đức “ Tôn Sư Trọng Đạo “.

## 7. Nghệ sĩ tuồng cổ :Thanh Tòng - Quế Trân

### Thế hệ thứ tư và thứ năm của dòng dõi nghệ nhân Vĩnh Xuân – Bầu Thắng

Người Việt Nam quý trọng truyền thống thường nể trọng và hâm mộ những người thuộc về “ con dòng cháu giống”, vì những người đó hấp thụ được những cái hay, cái tinh túy trong nghề nghiệp gia truyền của ông cha. Có những người thầy thuốc Nam, thuốc Bắc chỉ cần vài toa thuốc gia truyền cũng đủ để trị bệnh cứu người, vang danh thiên hạ. Nghề hát cũng có những gia đình năm sáu thế hệ theo đuổi nghề nghiệp, nhưng khác với các toa thuốc mà người được gia truyền chỉ cần bốn cữ soạn lại, nghề hát bắt buộc kẻ được truyền nghề phải khổ luyện công phu. Có khi phải khổ luyện hàng năm, hàng chục năm mới đạt được cái tinh túy của nghề. Nghệ sĩ tuồng cổ Thanh Tòng và con gái của anh, Quế Trân mới nổi danh trong những năm gần đây, là điển hình của những người biết nối nghiệp ông cha và đã làm rạng danh cho giòng họ.



**Thanh Tong**

Kể theo « gia phả nghệ sĩ « của **Thanh Tòng**, tính từ đời của ông bà bầu Vĩnh - Xuân thì gia đình này đã có 5 đời theo nghề hát, trong đó hai thế hệ đầu ( ông Vĩnh, bà Xuân và con trai là bầu Thắng ) theo nghề hát bội.

Đến đời con của năm nghệ sĩ này ( đời thứ 3 ) cũng là những nghệ sĩ tài danh, đặc biệt hai “ nhánh” Minh Tơ và Huỳnh Mai sản sinh ra nhiều nhân tài.

**Minh Tơ và vợ là nữ nghệ sĩ Bả Sự** (em gái của cô Năm Đồ, tài danh hát bội ) có **7 con**: Xuân Yến, Thanh Tòng, Thanh Loan,

Công Minh, Minh Tâm, Thanh Sơn, Xuân Thu, tất cả đều là những nghệ sĩ tài danh của cuối thập niên 60, thập niên 70, 80. . .

**Huỳnh Mai và chồng là nghệ sĩ Thành Tôn có các con**: Bạch Lý, Bạch Liên, Bạch Lựu, Bạch Lê, Bạch Long, Thành Lộc, cũng đều thành tựu trên đường nghệ thuật.

Nghệ Sĩ Thanh Tòng là thế hệ thứ tư, 55 tuổi đời với hơn 45 năm tuổi nghề:

Thanh Tòng tên thật Nguyễn Văn Tòng, sanh năm 1948, tại Sài Gòn.

Học hát từ 5 tuổi, chính thức hát trên sân khấu năm 10 tuổi trong đoàn Đồng Ấu Minh Tơ với các bạn diễn đồng ấu Xuân Yến, Bo Bo Hoàng, Thanh Phượng, Bạch Lê, Trường Sơn, Thanh Thế, Bửu Truyen . . .

Năm 14 tuổi, anh hát cho đoàn Khánh Hồng cùng với các nghệ sĩ Thành Tôn, Hoàng Nuôi, Thúy Manh, Huỳnh Mai, Bả Sự. . .

Đến 21 tuổi (1969), anh phụ trách về nghệ thuật, sáng tác tuồng và đạo diễn cho đoàn cải lương Hồ Quảng Minh Tư – Khánh Hồng, hát thường trực tại đình Cầu Quan.

Trong suốt 10 năm học nghề, 11 năm hành nghề, nghệ sĩ Thanh Tòng đã nổi danh là một nghệ sĩ trình diễn thành công đủ các loại vai tuồng. Anh đã thủ diễn vai Lữ Bố, Tiết Đinh San, Cao Quân Bảo, Quan Công, Triệu Khuôn Dã, nét ca diễn không thua gì cha của anh, nghệ sĩ Minh Tư. Vào các vai tướng dữ như vai Tạ Ôn Đình, Dư Hồng, Thanh Tòng đã làm cho giới thưởng ngoạn hài lòng, báo chí kịch trường đã khen anh là truyền nhân xứng đáng của Bầu Thắng – Minh Tư.

Nghệ sĩ Thanh Tòng học nghề hát rất căn bản, từ các vai quân hầu chạy hiệu tiến dần đến các vai kếp con, kếp võ mặt trắng đến các vai khuôn mẫu như kếp võ Lữ Bố, kếp trung Quan Công, kếp nịnh Bàng Hồng, Kếp gian Đổng Trác, lão tiêu, lão văn Tư Đồ. . . Mỗi vai tuồng có một lối diễn riêng, bài bản riêng, Thanh Tòng học và diễn đúng theo mẫu mực.

Còn nhớ những năm tôi thường vào sân khấu đình Cầu Quan, nơi anh Minh Tư đào tạo các nghệ sĩ đồng ấu, các buổi sáng sớm tôi thường gặp Thanh Tòng thay mặt thầy, ôn tập bài với các bạn đồng học Bửu Truyện, Trường Sơn. Lúc đó các cháu Xuân Yến, Thanh Loan, Bửu Truyện, Thanh Thế tham gia vào chương trình phát thanh Ban Cải lương Phương Nam ở Đài Phát Thanh Sài Gòn do tôi phụ trách, tôi thường đến chỗ các cháu tập để kêu đi thu thanh, nhiều khi phải ngồi chờ các cháu học xong mới phân vai, phát rôlê tuồng của tôi để dượt cho các cháu. Vì vậy tôi cũng trở thành một học viên học



**Thanh Tòng vai  
Nguyễn Địa Lô**

lóm, bán chánh thức của anh Minh Tư. Tôi mượn cuốn tập ghi bài học hát của Thanh Tòng ( giống như các tập bài ca cổ nhạc cải lương ), tôi thấy chép:

“ Mười bài học căn bản cho diễn viên Hát Bội Thanh Bình Thự”.

Bài 1: học nói lối;

Bài 2: học cách đi, di chuyển qua nhiều tính cách nhân vật, kếp văn, quan văn, quan võ, thầy rùa. . . ;

Bài 3: Múa Yên Lung Bích Thụ, học viên vừa múa vừa hát bài dưới đây, động tác tay chân nhẹ nhàng diễn cảm, hát theo lối thán hay hát Nam:

“ Yên lung bích thụ, lạc hà dữ cô vụ tề phi,

“ Lao tận hàn đàm, thu thúy cộng trường thiên nhất sắc.

( tạm dịch:

Khói lồng cây biếc, ráng trời với cò lẽ cùng bay,

Lụt khắp đầm lạnh, nước thu với trời dài một sắc.

Những bài học về Tam Quốc thì nhiều như bài:

Thời Hồ Huỳnh Cân, diễn tả động tác của ba nhân vật Lưu, Quan, Trương. . . ; bài Lã Phụng Tiên, hát múa cây phượng thiên hạ kịch:

“ Tam Quốc anh hùng Lã Phụng Tiên” ( Anh hùng đời Tam Quốc có Lã Phụng Tiên )

- “ Thủ đề họa kích thước điều yên”, ( Tay cầm họa kích lên yên ngựa )
- “ Hồ Lao sách mã đằng tam chiến”, ( Cửa quan Hồ Lao đánh nhau với ba người )
- “ Giải liễu nhất thân thọ địch tiền”, ( Thoát được một mình trước quân địch )

Các bài học này kèm theo bài múa vũ khí, một loại múa đạo cụ rất đa dạng, phong phú của hát bội. Múa búa ( cho kép võ, kép rừng như Dương Chấn Tử, Tiết Cương, Trình Giảo Kim ). Múa chùy dùng cho các vai tướng Thiên Lô, tiên đạo ( Lý Ngươn Bá, Hạ Hầu Đôn) Múa côn, dùng cho các vai tiêu phu hoặc ẩn sĩ trên núi. Múa độc kiếm, Múa thương, Múa thanh long đao (các vai Phàn Định Công, Quan Công, Địch Thanh, Đào Tam Xuân. . . ) Múa kích ( Lữ Bố, Tiết Nhơn Quý ). . .

Ngoài các cách múa vũ khí, Thanh Tòng học múa đạo cụ một cách tinh luyện. Sau 75, khi tập vở *Câu Thơ Yên Ngựa* thì lối cầm quạt, xòe quạt, cầm sách bút, cách viết, đứng rượu, múa cờ. . . v. v. . . đều do một tay Thanh Tòng chỉ dạy cho các diễn viên, trong khi đó thì bảng quảng cáo đề tên Minh Quân, cán bộ miền Bắc làm đạo diễn! Tôi còn nhớ lớp tuồng Thái Sư Lý Đạo Thành buộc tội Thượng Dương Hoàng Hậu tư thông với Tàu, vua không muốn định tội, Thanh Tòng trong vai Lý Đạo Thành vụt đứng lên, đôi mắt long lanh xéch ngược, đảo quanh đôi người như nổi trận lôi đình, Lý Đạo Thành ( Thanh Tòng ) đá giáp, hất râu, tay bưng mào, lật ra và quỳ xuống, giọng đồng dục:

« Nếu Bệ Hạ không trừng phạt kẻ tư thông ngoại quốc, thần xin dâng trả mào Bình Thiên, cáo lão qui điền. ” Lớp diễn với động tác mạnh bạo, đôi mắt sáng quắc, lời kiên nghị, thêm tiếng trống đệm theo vũ đạo, khiến cho khán giả bị kích động, thích thú vỗ tay, hò hét cổ vũ theo. Lớp diễn thành công đó đã đề cao tên tuổi của Thanh Tòng và nghệ sĩ tuồng cổ miền Nam, trấn áp những lời khoe khoang của các đạo diễn và diễn viên miền Bắc, theo học diễn kịch ở Liên Xô, Bun ga ri về, không hiểu gì về các lối hát cải lương, cải lương tuồng cổ mà thường lớn tiếng chê bai lối hát của nghệ sĩ miền Nam.

Cuối năm 1976, hai đoàn cải lương tuồng cổ **Minh Tư** và **Huỳnh Long** được thành lập.



Nữ Nghệ Sĩ Ngọc Hương ( Chung Vô Diễm )

Đoàn Huỳnh Long do bà Bả Ngọc Hương, vợ của nghệ sĩ Bả Huỳnh, bỏ tiền ra lập gánh. Bà Bả Ngọc Hương là nữ nghệ sĩ hát bội tài danh, nổi tiếng qua vai Chung Vô Diễm, thân mẫu của các nghệ sĩ Bạch Mai, ( chồng là nghệ sĩ Đức Lợi ), Thanh Bạch, ( vợ là nghệ sĩ Bạch Lê ), Bạch Lan ( chồng là nghệ sĩ Minh Long ), Kim Phượng ( chồng là nghệ sĩ Tám Anh ), và hai em trai chuyên may phục trang sân khấu.

Đoàn tuồng cổ Minh Tư do nghệ sĩ Minh Tư bỏ tiền ra lập gánh, lấy xác gánh từ Đoàn Vĩnh Xuân - Khánh Hồng ở đình Cầu Quan, nghệ sĩ của đoàn Minh Tư gồm hai phần ba là người trong gia đình. Thanh Tòng làm Phó Đoàn, chỉ đạo nghệ thuật kiêm đạo diễn.

Đến năm 1980 thì các đoàn Minh Tơ, Huỳnh Long, Thanh Nga, bị “ tập thể hóa”, Sở Văn Hóa Thông Tin đưa cán bộ xuống quản lý, nắm hết quyền thu, chi, nên bà Bảy Hương, Minh Tơ và bầu Thơ giao gánh hát, trắng tay, lui về sống cuộc sống thường dân.

Thanh Tòng vẫn là diễn viên cột trụ của Đoàn tuồng cổ Minh Tơ và phụ việc đạo diễn cho các ông cán bộ đạo diễn vốn không am hiểu gì về nghệ thuật cải lương. Chính trong hoàn cảnh này, Thanh Tòng tập vở *Câu Thơ Yên Ngựa*, và vở hát đoạt được huy chương vàng hội diễn sân khấu cải lương toàn quốc. Đoàn Minh Tơ dưới tài đạo diễn của Thanh Tòng thành công rực rỡ với các vở tuồng *Đường về núi Lam*, *Ngọn Lửa Thăng Long*, *Bức Ngôn Đồ Đại Việt*, *Thanh Gươm* và *Nữ Tướng*, *Tô Hiến Thành xử án*, *Ông Hoàng áo tím*.

Thanh Tòng thành hôn với chị Ngọc Nhung, sanh ra các con:

Nhật Tân (1976), tốt nghiệp Đại Học Quản Trị Kinh Doanh, và nữ nghệ sĩ Quế Trân (1981). Quế Trân đang học Đại học Kinh Doanh, nhưng cô vẫn thường đêm đi diễn cải lương. Năm 1998 - 1999, Quế Trân giựt giải Huy Chương Vàng Diễn Viên, giải Trần Hữu Trang, năm 2000, đoạt giải Hoa Mai Vàng (phát cho diễn viên xuất sắc của cả nước).

Thanh Tòng đã diễn gần 300 vai đủ mọi thể loại trên các sân khấu Minh Tơ, Khánh Hồng, Thanh Tòng, 2-84, Văn Công, Trần Hữu Trang, Sông Bé 2, Sông Bé 3. Đã viết hơn 100 vở tuồng cổ, tuồng sử Việt Nam, chuyển thể kịch cho hơn 10 sân khấu, đài truyền hình Cần Thơ và một trong những thành viên Ban Giám Khảo giải Trần Hữu Trang.

Từ năm 1996, hai đoàn cải lương Minh Tơ và đoàn Huỳnh Long giải tán, Thanh Tòng và nhiều nghệ sĩ trong gia đình anh là những nghệ sĩ không có sân khấu, anh phải bưng chải, tìm đến những tụ điểm ca nhạc tạp kỹ, tấu hài ở các công viên văn hóa, dàn dựng các trích đoạn ngắn cho các con, cháu của anh ( Quế Trân, Tú Sương, Trinh Trinh ) và các nghệ sĩ trẻ khác như Ngân Tuấn, Chí Cường để kiếm sống và có nơi để luyện nghề.

Đến nay đã hơn 6 năm lang thang theo các tụ điểm như Trống Đồng, Đầm Sen, chương trình Vầng Trăng Cổ Nhạc, chạy Show hát ở tỉnh, hát đình trong các vụ lễ Hội Kỳ Yên. . . với những trích đoạn cải lương, có thể kiếm sống qua ngày. Còn hy vọng làm nghệ thuật như ngày xưa khi sân khấu còn trong thời kỳ vàng son thì Thanh Tòng coi như nếu tìm trong giấc mơ cũng không thể nào thấy được.



### **Nữ nghệ sĩ Quế Trân, thế hệ thứ năm trong gia đình Vĩnh Xuân – Bầu Thắng.**

Quế Trân tên thật là Nguyễn Ngọc Quế Trân, sanh ngày 19 tháng 2 năm 1981 được cha mẹ ( nghệ sĩ Thanh Tòng và mẹ là Nguyễn thị Nhung ) khuyến khích theo đuổi con đường học văn hóa vì Thanh Tòng đã thấy trước con đường nghệ thuật lắm chông gai.

Anh muốn con anh có một sở học cao, có văn bằng như người con trai lớn của anh là

Nhật Tân ( học Đại học Quản Trị Kinh Doanh ). Tuy nhiên Quế Trân có dòng máu nghệ sĩ, nên tuy Quế Trân đi học Văn Hóa, là học sinh xuất sắc của trường nhưng cô cũng lên cha mẹ đến lớp Đồng Ấu Bạch Long, cùng với Trinh Trinh, Tú Sương, Vũ Luân, Ngân Tuấn, Bình Tinh theo học hát với chú Bạch Long. Khi Thanh Tòng biết được sở nguyện của con, anh ra điều kiện, muốn học hát cũng được vì đó là truyền thống của gia đình nhưng không thể không học văn hóa. Quế Trân rất cố gắng, tuân theo lời cha mẹ và cũng không quên nổi đam mê nghệ thuật nên cô cố gắng hết sức. Khởi đầu bằng việc biểu diễn các trích đoạn cải lương nhân các dịp lễ ở trường học Văn Hóa, sau tham gia các buổi biểu diễn văn nghệ ở Phường, Quế Trân vào lúc được 11 tuổi là đã nổi danh thần đồng. Đến lúc này Thanh Tòng thấy nếu Quế Trân có năng khiếu và ưa thích bộ môn cải lương thì Quế Trân phải học đúng theo trình thức như ngày xưa anh đã học. Tất nhiên là chắt lọc những cái tinh túy, lược bỏ bớt những vũ đạo không hợp thời.

Thanh Tòng kể cho tôi nghe Quế Trân theo đuổi nghiệp Tổ như thế nào.

Năm 8 tuổi, Quế Trân đã làm quen với ánh đèn sân khấu. Ở đoàn Đồng Ấu Bạch Long, Quế Trân thủ vai Trịnh Ân trong tuồng *Trảm Trịnh Ân*; vai Trần Quốc Toàn trong tuồng *Gió lộng bến Bình Than*; vai Thần nữ trong tuồng *Thần nữ dâng Ngũ Linh Kỳ*

Năm 12 tuổi, Quế Trân bắt đầu đi hát trên sân khấu chuyên nghiệp ( đoàn Sông Bé 2 ) với vai diễn đầu tiên là Hồng Hải Nhi trong tuồng *Hồng Hải Nhi phá Ngũ Long Trận* do Thanh Tòng đạo diễn.

So với những bạn đồng trang lứa thì Quế Trân có nhiều may mắn thuận lợi hơn. Trước nhất là có một người cha giỏi tay nghề như Thanh Tòng, mà trong giới tuồng cổ đều coi Thanh Tòng như “ một chưởng môn nhân “ của bang phái cải lương tuồng cổ. Dầu cho Quế Trân theo học lớp diễn xuất của Đồng Ấu Bạch Long, nhưng khi nhận tuồng trên sân khấu chuyên nghiệp thì chính Thanh Tòng trực tiếp chỉ dạy cho Quế Trân ca, diễn. Vì vậy, về mặt động tác, vũ đạo tuồng cổ thì Quế Trân múa rất đẹp, học có căn bản, các nghệ sĩ trong đoàn cải lương Sông Bé 2 không có ai hơn Quế Trân. Quế Trân đã thành công khi diễn chung với Vũ Luân trong tuồng Tống Nhơn Tông biệt Bàng Quý Phi ( tựa tuồng cũ là *Xử án Bàng Quý Phi* mà nghệ nhân Năm Phỉ từng lưu lại tiếng khen trên đất Pháp năm 1931 ). Quế Trân cũng đóng các vai nữ chánh với kép Chinh Nhân ( con của nghệ sĩ Đức Lợi – Bạch Mai ) trong tuồng *Song Hùng Kỳ Hiệp*; diễn vai đào chánh với nghệ sĩ Kim Tử Long trong vở Hoàng Tử Cá; với nghệ sĩ Chiêu Hùng, vở Hỏa Thiêu Mai Long Trang; với nghệ sĩ Linh Châu trong vở *Bảo Táp Nguyên Phong*; với nghệ sĩ Ngân Tuấn trong vở Giang sơn và mỹ nhân; với nghệ sĩ Chí Linh trong vở *Nặng gánh giang sơn*.

Năm 1998 đối với Quế Trân thật là quan trọng: cô phải tốt nghiệp phổ thông Trung học, phải thi đậu tuyển sinh lớp Cao Đẳng Kế Toán, đồng thời phải thắng trong cuộc tranh tài diễn xuất đoạt huy chương vàng giải Trần Hữu Trang. Quế Trân như con cá lý ngư vượt được cửa Long Môn, biến thành rồng như trong truyện Tàu đời xưa, vừa thi

đậu lớp 12 phổ thông, đậu kỳ thi tuyển sinh Cao Đẳng. giựt luôn huy chương vàng giải Trần Hữu Trang. Cô bác, bạn bè chúc mừng, Quế Trân nói:

Cháu có cố gắng nhưng nhờ có Ba khuyến khích, mẹ lo chu toàn mọi mặt đời sống hàng ngày và nhờ có Tổ nghiệp độ, nên mọi việc được tốt đẹp vậy đó.

Ông Tổ cải lương độ cho Quế Trân đậu vô ngành Kinh tế kế toán cho vui nhà vui cửa của cô bé, chớ ông Tổ cải lương không để mất “ viên ngọc quý “ trong cái nghề của Tổ, nên ông Tổ xúi Quế Trân nói là dù cô thi đậu bằng cấp Cao Học Kinh Tế, cô cũng quyết theo nghề hát chớ không làm bạn với mấy con số, với toán cộng, trừ, nhân. . . nhân, chia. . . chia.

Cũng trong năm 1995 – 1996, Trinh Trinh, ( sanh năm 1977 ), con của Xuân YẾN và Hữu Cảnh, học viên Đồng Ấu Bạch Long, đoạt giải huy chương vàng giải Trần Hữu Trang.

Năm 1998, Quế Trân cũng học của Bạch Long và đoạt giải Trần Hữu Trang như các chị em cô cậu Trinh Trinh, Tú Sương.

Năm 1999, Quế Trân đoạt giải diễn viên xuất sắc « Giải Mai Vàng », của các báo tổ chức, giải Diễn Viên xuất sắc được ưa thích nhất thành phố do báo Sân Khấu tổ chức. , đồng thời cô được trường Đại Học Cao Đẳng Kinh Tế Đối Ngoại năm thứ hai chọn là học sinh xuất sắc nhất của trường.

Năm nay, 2003 Quế Trân tốt nghiệp Đại Học Quản Trị Kinh Doanh Đối Ngoại, đã trả lời trong một cuộc phỏng vấn như sau:

« Quế Trân không thích khi người ta coi sân khấu là cuộc chơi, sân chơi. Đối với Quế Trân, sân khấu rất thiêng liêng và là truyền thống của giòng họ. Đến ngày hôm nay Quế Trân vẫn nghĩ rằng sẽ sống hết mình, hát hết mình khi bước lên sân khấu. Quế Trân đi học là để có kiến thức, để một số người không khinh khi là dân cải lương dốt!



N.S Quế Trân

“

Quế Trân nổi tiếng qua các vai Thần Nữ ( tuồng *Thần Nữ dâng Ngũ Linh Kỳ* ), Chúc Anh Đài ( tuồng *Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài* ), Lý Loan Kiều ( *Nặng Gánh Giang San* ), Bàng Quý Phi ( *Xử Án Bàng Quý Phi* ) và rất nhiều trích đoạn cải lương mà cô diễn chung với nghệ sĩ Hữu Quốc, Thanh Tòng, Trinh Trinh. . .

Khi hỏi:

«*Có khi nào cô nghĩ mình là một ngôi sao sân khấu?* »

“*Ý nghĩ đó luôn luôn đến với Quế Trân trong mơ ước*”.

“*Vậy cô cảm giác thế nào nếu chiều nay có ai đó bảo cô là một ngôi sao sân khấu?*”

“*Quế Trân sẽ bao họ một tô bún bò Huế và về hỏi lại mẹ, con có phải là một ngôi sao sân khấu không?*”

Người mẹ nào lại không thích nhìn con mình cao đẹp hơn người khác.

“*Vậy thì Trân sẽ hỏi Ba – Người chưa từng khen Trân một lần. Ưu ái lắm cũng chỉ nói: được!*”

Tất nhiên là vị giám khảo cho cô ít điểm nhất trong chung kết Giải Trần Hữu Trang sẽ nói rằng. . .

Quế Trân tiếp lời:

*“Con còn phải học hỏi nhiều! Dạ, chắc chắn là Ba sẽ nói vậy. Quế Trân luôn học được sự nghiêm khắc với chính mình của Ba trong nghệ thuật”.*

Nhân có mặt Thanh Tòng, chúng tôi hỏi:

*“Anh có những đóng góp quan trọng trong việc cải tạo và nâng cao nghệ thuật Hát Bội tuồng Tàu qua loại hình hát bội pha Hồ Quảng, tiến tới thành loại hình cải lương Hồ Quảng, cải lương tuồng dã sử, thu hút đông đảo khán giả trong nhiều thập niên, tình hình sân khấu cải lương hiện quá sa sút, anh nghĩ như thế nào?”*

Thanh Tòng trầm ngâm một lúc khá lâu, có lẽ tìm cách nói sao cho « dễ nghe » trước một câu hỏi có liên quan tới việc quản lý sân khấu của chánh quyền:

*“Thành phố hiện có hơn 300 nghệ sĩ cải lương chuyên nghiệp, trong đó có gần 100 nghệ sĩ ưu tú và 38 nghệ sĩ đoạt huy chương vàng Trần Hữu Trang, nhưng toàn Thành Phố lại chỉ có một rạp hát duy nhất dành cho cải lương là rạp Hưng Đạo, lại không thể sáng đèn được hết các đêm trong một tuần. Còn đoàn hát? Hầu như chỉ còn lại những cái tên mờ nhạt trong ký ức người xem. Nhắc đến cải lương bây giờ, người ta không còn biết diễn viên này hay diễn viên kia hát ở đoàn nào, còn nhắc đến đoàn hát cũng không biết trong ấy có những nghệ sĩ nào, diễn loại tuồng gì, phong cách ra sao? Đó là thực tế đầy đối nghịch giữa số lượng nghệ sĩ và hoạt động biểu diễn tại Thành Phố, trung tâm Văn Hóa của miền Nam và cái nôi cải lương Nam Bộ. Lỗi chưa biết, chưa dám nói thuộc về ai, nhưng khi người ta nói yêu thương nghệ sĩ, nâng cao sân khấu thì nghệ sĩ và sân khấu ngày một chìm xuống vực sâu. “ “*

Thế hệ thứ tư và thứ năm của dòng dõi nghệ nhân Vĩnh Xuân – bầu Thăng sáng chói trong hai thập niên 1970, 1980, giờ đây như ánh lửa le lói đêm thâu. Tại đĩa dầu sắp cạn hay tại cơn hồng thủy tai họa của đất nước chìm cả mọi người, mọi ngành nghề vào trong tăm tối, mơ hồ?

## 8.- Xuân Yến – Hữu Cảnh – Trinh Trinh

**Thế Hệ Thứ tư và thứ năm của gia đình Vĩnh Xuân - Bầu Thăng**



Tôi nhớ hoài, hồi nhỏ, lúc tôi lên 10, 11 tuổi, nhiều đêm tôi được má tôi dẫn đi coi hát bội của bầu Ba Kiên, ở miếu Kim Liên, Chợ Cũ Mỹ Tho. Những khi không coi hát thì tôi đọc truyện Tàu cho má tôi và các cô, dì, bạn của má tôi nghe. Đó là những truyện: *Thuyết Đường, Tiết Nhơn Quý Chinh Đông, Tiết Đinh San Chinh Tây, La Thông Tảo Bắc, Vạn Huê Lâu, Ngũ Hồ Bình Tây, Tam Quốc. . .*, những truyện đã được dựng thành tuồng hát bội, với

những nhân vật anh hùng, đầy đủ đức tính trung, hiếu, tiết, nghĩa. . . Đặc biệt có những nhân vật anh hùng, cha truyền con nối như Tiết Nhơn Quý, Tiết Đình San, Tiết Cương, Tiết Quỳ, Tiết Giao. . .

Khi tôi lên Sài Gòn ở, nhiều đêm đi coi hát bội gánh Vĩnh Xuân Ban – Bầu Thắng ở đường Yersin, tôi cũng gặp lại các nhân vật tuồng mà tôi ưa thích do các diễn viên Minh Tư, Minh Biện, Thành Tôn, Hữu Thoại đóng. Tôi rất quý trọng các diễn viên này vì các anh chẳng những ca hay, diễn giỏi mà các anh còn có một cuộc sống mực thước, biết tôn sư trọng đạo như những nhân vật tuồng mà các anh thường thủ diễn. Có lẽ vì sự quý mến đó mà tôi liên tưởng, so sánh đại gia đình Vĩnh Xuân - Bầu Thắng có nhiều thế hệ tài danh tiếp nối nhau giống như giòng dõi anh hùng nhà họ Tiết. ( Các anh Minh Biện, Thành Tôn, Hữu Thoại cũng có năm đời nối nghiệp sân khấu. )

Bà Cố Nội của Thanh Tòng là nữ nghệ sĩ Vĩnh Xuân, ông nội là bầu Hai Thắng, cha là nghệ sĩ Minh Tư, mẹ là nghệ sĩ Bảy Sứ; nghệ sĩ Khánh Hồng là chú của Thanh Tòng, nghệ sĩ Huỳnh Mai là cô, ( vợ của nghệ sĩ Thành Tôn, mẹ ruột của Bạch Liên, Bạch Lê, Bạch Lựu, Bạch Lý, Bạch Long, Thành Lộc ). Nhạc sĩ Đức Phú là chú, nghệ sĩ Bạch Cúc là cô ( vợ của nghệ sĩ Hoàng Nuôi, mẹ của đạo diễn Phụng Hoàng, Sài Gòn Audio ). Nữ nghệ sĩ Năm Đồ là dì ruột của Thanh Tòng.

Thanh Tòng có 7 anh chị em :

Xuân Yến, Thanh Tòng, Thanh Loan, Minh Tâm, Công Minh, Xuân Thu và Thanh Sơn.

**Minh Tâm** là nhạc sĩ ( tân và cổ nhạc ) là người thiết kế các chương trình nhạc nền và nhạc ca trong các băng video hồ quảng và cải lương do Phượng Mai, Ngọc Huyền, Kim Tử Long, Thanh Hằng sản xuất, rất được khán giả xem băng video tuồng ưa chuộng ở trong nước và ở hải ngoại.

**Công Minh** là một diễn viên chuyên đóng các vai kếp và lão độc, khả năng diễn xuất đúng bài bản và phong cách tuồng cổ. Được khán giả ưa thích, đánh giá là một nghệ sĩ tài năng, nhưng Công Minh không nổi tiếng nhiều vì tiếng tăm và tài năng của Thanh Tòng đã làm mờ nhạt phần nào tài năng của đứa em là Công Minh.

**Xuân Thu, Thanh Sơn**, chuyên may phục trang, làm mào, thêu mắc gà, có cải tiến mũ mào hát bội theo kiểu mới của Hồ Quảng, tiếp thu thiết kế mỹ thuật của các đoàn hát Quảng từ Hồng Kông, Đài Loan đem qua.



**Nữ nghệ sĩ Xuân Yến, thế hệ thứ tư trong gia đình Vĩnh Xuân – Bầu Thắng.**

**Xuân Yến**, tên thật Nguyễn Thị Xuân Yến, sanh năm 1947 tại Sài Gòn. Năm lên 6 tuổi, Xuân Yến cùng với các em Thanh Tòng, Thanh Loan và các bạn Bửu Truyện, Thanh Thế, Bo Bo Hoàng, Trường Sơn, Vũ Đức. . . được cha là nghệ sĩ Minh Tư trực tiếp dạy nghề hát trong lớp Đồng Ấu Minh Tư. Vì cả gia đình Minh

Tơ cư ngụ trong rạp hát nên ngoài thì giờ đi học chữ ở trường Tôn Thọ Tường ( đường Kitchener ), hầu hết thì giờ sinh hoạt của Xuân Yến và các bạn đồng học gắn liền với sinh hoạt của đoàn Vĩnh Xuân - Khánh Hồng. Đêm đêm Xuân Yến ngồi bên cánh gà coi hát, học theo các điệu ca, điệu múa của các nghệ sĩ trong đoàn, Xuân Yến thuộc rất nhiều vai, nhiều tồng, nên khi học hát trong đoàn Đồng Ấu Minh Tư, Xuân Yến nhắc tồng, nhắc lớp cho các bạn đồng học. Thanh Tòng và Xuân Yến là hai học viên xuất sắc nhất, dù lúc ấy cả hai chỉ mới 11, 12 tuổi.

Thanh Tòng học diễn các vai võ tướng mặt trắng, các tướng trung, văn võ toàn tài như Phàn Định Công, Quan Công, Tiết Nhơn Quý, Tiết Đinh San, kếp võ Lữ Bố, Triệu Tử Long. .

Xuân Yến cũng học các vai võ tướng như Thanh Tòng và các nam học viên khác vì thời kỳ này khán giả rất thích các cô đào giả trai, diễn kếp võ như cô Phùng Há đóng vai Lữ Bố, cô Kim Chung đóng vai Bá Ấp Khảo, cô Bích Thuận đóng vai Lữ Bố, Triệu Tử Long, cô Bảy Nam đóng vai Quan Công, cô Năm Sadec đóng vai Đồng Trác, cô Tư Thanh Tùng đóng vai Lưu Bị. . . Ngoài ra Xuân Yến và các nữ học viên khác như Thanh Loan, Thanh Thế, Bo Bo Hoàng ( tên của cô là Thanh Hoàng, đến khi thủ vai Bo Bo trong tồng Tiếng Trống Sang Canh của Thu An, mới đổi nghệ danh là Bo Bo Hoàng ), các nữ học viên học các điệu múa hát dành riêng cho các vai đào : Đào võ như Phàn Lê Huê, Thần Nữ, Hồ Nguyệt Cô, Lưu Kim Đính, Đào Tam Xuân. Đào văn như Điêu Thuyền, Bàng Quý Phi, Hàn Tố Mai, Nguyệt Kiều ( San Hậu ) . .

Mụ như vai Địch Thiên Kim, vai Lý Thần Phi ( trong Bao Công xử án Quách Què ), Đồng Mẫu ( San Hậu ), Ngô Quốc Thái ( Cầu hôn Giang Tả ), . . .

Các vai tỳ nữ, tỳ tất, phu nơn vợ viên ngoại, vợ lão tiều .. ( các vai nữ thường dân ).

Xuân Yến diễn giỏi các loại vai nhưng khi diễn chung với những người thân trong gia đình trên một sân khấu, bao giờ Xuân Yến cũng chịu lãnh phần thua thiệt, nhường các vai đào đẹp, kếp đẹp cho em. Trong tồng Xử án Bàng Quý Phi thì nhường cho Thanh Loan đóng vai Bàng Quý Phi, Xuân Yến thủ vai mụ Địch Thiên Kim, trong tồng Thần Nữ dâng Ngũ Linh Kỳ thì Thanh Loan vai Thần Nữ, Xuân Yến vai mẹ chồng Phàn Lê Huê, trong tồng Trảm Trịnh Ân thì Xuân Yến vai Đào Tam Xuân, nhường cho Thanh Loan vai Hàn Tố Mai; tồng Phụng Nghi Đình thì Xuân Yến thủ vai hoặc Vương Tư Đồ, hoặc vai Lý Nhu, nhường vai Lữ Bố cho Thanh Tòng, vai Điêu Thuyền cho Thanh Loan.

Theo lời kể lại của anh Thành Tôn thì Xuân Yến có nhiều lần theo nhóm hát chầu của anh, đi hát các lễ hội Kỳ Yên ở Vũng Tàu, ở Biên Hòa và ở các tỉnh miền Trung. Xuân Yến có biệt tài ứng phó, hát cương, hát các vai đào võ Phàn Lê Huê, Đào Tam Xuân, Thần Nữ, điệu bộ võ thật là oai dũng, khiến cho các đồng nghiệp hát bội Bình Định nể phục.

Năm 1972, khi tình hình chiến sự sôi động ( Mùa Hè đỏ lửa, chiến dịch Hạ Lào ) các gánh hát ở Sài Gòn không hát được, phải lưu diễn đến các tỉnh miền Tây và miền Trung. Nhóm hát bội của anh Thành Tôn bán dàn hát ở tỉnh Qui Nhơn, nơn dịp Lễ Hội Quang Trung tổ chức tại địa phương. Đêm đó, đoàn hát bội Bình Định thiếu một

cô đào đóng vai mẹ, vì quen biết với anh Thành Tôn nên ông bầu gánh hát Bình Định cầu cứu, nhờ giúp một vai “mẹ” biết hát cương. Thành Tôn biểu Xuân Yển đi hát giúp. Cả nhóm hát chầu của Thành Tôn đêm đó không có chầu hát nên theo ủng hộ tinh thần của Xuân Yển.

Đến nơi, Xuân Yển làm mặt, hóa trang vai đào mẹ, ông biện tuồng đi đâu vắng, không ai nói cho Xuân Yển biết là sẽ đóng vai gì, hát tuồng gì. Có một người trong đoàn kể sơ lược cốt chuyện tuồng đêm hát đó, đại khái thành bị giặc chiếm, bà chạy loạn, được một tướng núi giải cứu, giống như chuyện tuồng Dương Chấn Tử hay tuồng Ngũ Vân Thiệu bị tên. . . Đang kể dang ca, chưa kết thúc thì tới lớp Xuân Yển ra diễn, lúc đầu cương suông sể, ăn khớp với các bạn diễn. Đến lớp bị giặc vây tứ bề, bỗng có kếp rừng xuất hiện, kếp rừng bất chợt thấy Xuân Yển là đào lạ, tưởng ông bầu bày thêm một lớp hát nào nữa, nên ngơ ngác, nhìn quanh kiếm người diễn viên cũ.

Xuân Yển hỏi :

*“ Hà xứ nhập lai cứu cứu ngô ?*

*( Người từ nơi nào đến cứu ta ? )*

Kếp rừng trả lời:

*“ Ngã tự thâm sơn lai cứu.*

*( Ta từ núi sâu đến đây cứu bà. )*

Xuân Yển nghiêng mình cảm ơn, nói:

*“ Ngưỡng mong đa tạ ân tình !”*

*( Xin đa tạ tấm ân tình của chàng )*

Tới đây kể như xong, nhưng anh kếp thấy đào lạ tới hát, tưởng ông biện tuồng bày điều chi mới nên hỏi danh tánh trước khi đưa đi trốn. Chừng đó Xuân Yển mới nhớ là chưa ai kịp nói cô sẽ đóng vai tên gì, tuồng này tựa là tuồng gì nên Xuân Yển ngơ ngác một chút, rồi cương đại:

*Á Á thôi! Dương khi nguy hiểm,*

*Chớ khá diên trì,*

*Giặc còn đương lừng lẫy binh truy,*

*Tôi khó nổi tổ bày danh tính.*

Rồi không để cho kếp kia kịp hát hay nói gì thêm, Xuân Yển ca “ Nam Chạy”

*Danh Tính rồi sau bày tổ ( nói:*

*Bây giờ xin người hãy mau mau )*

*Thoát khỏi vòng lưới thỏ lông ưng!*

Khi mà đào đã hát Nam Chạy, hát đúng chỗ, đúng tình thế thì kếp phải làm theo, đó là phép hát nhà nghề. Xuân Yển chủ động kéo tay anh kếp rừng, chạy vô buồng. Phía trong tiếng reo hò tổ mở, quân địch kéo tới. . .

Thành Tôn thường kể lại chuyện này cho các diễn viên hậu bối nghe như một trường hợp về sáng kiến và tài ứng phó của diễn viên, và đó cũng là một đánh giá cao khả năng ứng diễn của Xuân Yển.

Nhân chuyển hát chầu ở miền Trung, Xuân Yển được bà Bầu Kim Chưởng thu nhận làm đào nhì, làm “ dàn bao” vì Xuân Yển có khả năng hát được nhiều vai, vào loại

tuồng chưởng hay đã sử đều thành công dễ dàng. Trên sân khấu Kim Chưởng, Xuân Yến hát cặp với Hữu Cảnh.

Hữu Cảnh, kếp trẻ, đẹp trai, ca ngọt và diễn cũng nghề nghiệp như Xuân Yến. Hai người yêu nhau, theo đoàn hát lưu diễn miền Trung đến tháng 4 năm 1975.

### **Vợ chồng Xuân Yến và Hữu Cảnh trước cuộc đổi đời 1975. -**

Nghệ sĩ **Hữu Cảnh** tên thật là Nguyễn Văn Út sinh năm Kỷ Sửu 1949 tại Bến Tre. Hữu Cảnh được báo chí kịch trường và khán giả biết đến khi anh hát trên sân khấu đoàn Kim Chưởng năm 1966, với vai diễn đầu tiên:

Lão Trùm Chiếu trong vở ‘ Hắc Long Huyết Hận’’. Nguyễn Văn Út lấy nghệ danh là Hữu Cảnh vì anh có một giọng ca thật là mùi, có âm sắc như làn hơi của Hữu Phước nên lấy chữ Hữu đứng đầu nghệ danh. Hữu Cảnh lại có thể ca hơi dài, luyến láy như Minh Cảnh, nên lấy tên Cảnh làm tên của mình.

Cô Kim Chưởng trực tiếp chỉ dạy nghề hát cho Hữu Cảnh, nên biết là cô Kim Chưởng xuất thân từ một gia đình nghệ nhân hát bội, cha chồng là ông BẦU BÒN, bầu gánh hát bội mà Kim Chưởng là đào chánh, vậy nên khi truyền nghề cho Hữu Cảnh, cô Kim Chưởng cũng dạy những trình thức căn bản của hát bội, giống như anh Minh Tư đã dạy cho Xuân Yến, Thanh Tòng. Vì vậy, Hữu Cảnh và Xuân Yến hát cặp nhau trên sân khấu Kim Chưởng thật là xứng đào xứng kếp. Điệu bộ múa may, cách ca điệu diễn đều rập ràng ăn khớp nhau, khán giả rất hoan nghinh. Tình yêu của Xuân Yến và Hữu Cảnh cũng bắt nguồn từ đó.

Hai người ở với nhau được ba con:

một trai đầu lòng, sau này chuyên làm quạt và đạo cụ sân khấu để bán cho các đoàn hát. Người con gái kế, sau làm chuyên viên hóa trang cho hãng phim Trẻ ở Sài Gòn. Cô con gái thứ ba, hiện nay mở cửa hàng bán và cho mượn các quần áo cưới.

Tháng 4 năm 1975, tất cả các đoàn hát đều phải ngưng hoạt động. Đoàn Kim Chưởng giải tán, các nghệ sĩ phải đăng ký, chờ xét duyệt coi nghệ sĩ nào được phép tiếp tục hành nghề, nghệ sĩ nào bị cấm hát ( như Hùng Cường, Bạch Tuyết, Ngọc Giàu. . . ) hay bị bắt đi tập trung cải tạo như các anh Thành Công, Chín Sớm, soạn giả Mộc Linh, Khả Năng, Duy Khánh, Huyền Trân. . .

Xuân Yến và Hữu Cảnh về tá túc trong đình Cầu Quan, được cha là ông Minh Tư cho phép chánh thức kết hôn nhau năm 1976. Cuối năm 1976, anh Minh Tư được nhà đương cuộc cho phép thành lập đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tư. Hữu Cảnh nổi danh khi thủ diễn vai Lý Thường Kiệt trong tuồng Câu Thơ Yên Ngựa. Anh còn có nhiều vai tuồng gọi là ‘ để đời’ vì khó có người hát hay hơn anh như vai Lưu Bị trong vở Lưu Bị Cầu Hôn Giang Tả, vai Trần Thủ Độ trong vở Bão Táp Nguyên Phong, vai Câu Tiễn trong Tây Thi Gái Nước Việt

Xuân Yến thành công trong vai Thượng Dương Hoàng Hậu, vai lão mẫu trong tuồng Đường Về Núi Lam, Thanh Gươm và Nữ Tướng.

Xuân Yến và Hữu Cảnh mặc dầu hát hay, được khán giả yêu thích nhưng cuộc sống thật là chật vật khó khăn. Vì dù anh Minh Tư, cha ruột của Xuân Yến làm trưởng

đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tơ, nhưng chế độ lương đêm trong đoàn là do Sở Văn Hóa Thông Tin quy định. Kép chánh, đào chánh mỗi đêm hát, mỗi người được 10 đồng bạc. Các đào kép nhì, dàn bao, kép độc, quân chạy hiệu và những người làm dàn cảnh khuân vác thì mỗi người lương đêm là 5 đồng. Số thu sau khi đã chi ra theo chế độ lương bổng kể trên, số dư ra thì đem nộp về Sở Văn Hóa Thông Tin, gọi là “quỹ dự trữ tái thiết”. Số tiền quỹ dự trữ tái thiết này không biết có đoàn nào xin lãnh về được hay không, nhưng rõ ràng là với số lương trên, nghệ sĩ không đủ sống, đừng nói tới chuyện mua mỹ phẩm hay y trang riêng để mà làm đẹp sân khấu.

Các nghệ sĩ và công nhân sân khấu muốn đeo đuổi theo nghề hát thì ban ngày phải làm thêm một nghề tay trái nữa thì mới hy vọng có cơm ăn đủ no hầu tới đến, tới sân khấu về mặt mang râu mà hò, mà hát. Có người đạp xe xích lô, có người làm phu khuân vác ở chợ Cầu Muối, chợ Cầu Ông Lãnh ; có người mua gánh bán bưng quanh chợ, quanh rạp hát, tối lại lên sân khấu hát. Dầu đêm hát vẫn rất khuya, độ bốn năm giờ sáng thì hai vợ chồng Hữu Cảnh, Xuân YẾN phải thức dậy, đèo nhau trên xe Honda, chạy xuống tỉnh Tân An, Bến Lức, lấy mối heo lậu, chở về bán nơi chợ Ông Lãnh hay Cầu Muối. Lúc đó thịt heo, gạo, thóc đều khan hiếm, dân phải ăn độn bo bo, khoai lang, khoai mì, thịt thì mua theo tiêu chuẩn mỗi người một tháng được một trăm gramme. Xuân YẾN phải quán và cột thịt heo quanh bụng, giả là có mang gần ngày sanh, chở heo lậu kiểu đó để qua mặt các trạm kiểm soát, kiểm chút đỉnh lời, sinh sống để mà có thể đeo đuổi theo nghề hát.

Xuân YẾN và Hữu Cảnh có sáu con:

( ngoài ba người con đã được kể ở trên đây, sau cuộc thành hôn chánh thức, Xuân YẾN và Hữu Cảnh có thêm ba con ):

1. Nguyễn Nguyễn Trinh Trinh, sanh ngày 31 tháng 8 năm 1977.
2. Nguyễn Nguyễn Bảo Trân, sanh năm 1979.
3. Nguyễn Nguyễn Bảo Châu, sanh năm 1982.

Trinh Trinh đoạt huy chương vàng giải Trần Hữu Trang năm 1995 – 1996. Tú Sương, con gái của Thanh Loan và Trường Sơn cũng được huy chương vàng giải Trần Hữu Trang cùng năm với Trinh Trinh.

Năm 1982, vì các nghệ sĩ chịu không chịu nổi chế độ bao cấp, lương theo quy định một cách bất công của chánh phủ nên nhiều nghệ sĩ đi hát chui với các đoàn tỉnh ( Minh Vương một xuất hát chui được đoàn tỉnh trả cho một chỉ vàng, Lê Thủy, Minh Phụng, Thanh Kim Huệ, . . . đều chạy Show chui ở các đoàn tỉnh. . . )

Đến năm 1986, khi Nguyễn Văn Linh tuyên bố cởi trói văn nghệ sĩ, Xuân YẾN, Hữu Cảnh cũng rời đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tơ, chạy ra miền Trung hát chầu. Đến Sông Cầu, có khán giả ái mộ Xuân YẾN và Hữu Cảnh, bỏ tiền ra lập gánh cho Xuân YẾN đứng tên làm bầu. Phần hùng của Xuân YẾN và Hữu Cảnh là công lao tổ chức, điều khiển và hàng đêm hát trên sân khấu. Người bỏ tiền ra, chia đôi lợi nhuận với vợ chồng Xuân YẾN. Tuy nhiên không thể nào có lời được vì gánh hát phải được chánh quyền địa phương cấp giấy hành nghề, trực thuộc Sở Văn Hóa địa phương. Gánh hát tư

nhơn là gánh hát lậu, phải hối lộ mới có điểm diễn và còn bị khó để đủ điều. Xuân Yến, Hữu Cảnh cũng đành nắm núu theo gánh hát, qua ngày đoạn tháng.

Trong khi đó thì các con của Xuân Yến – Hữu Cảnh ở Sài Gòn sống trong nghèo đói. Các anh chị lớn của Trinh Trinh đi làm, thu nhập chỉ đủ để tự nuôi mình, giúp cho em được chút đỉnh là may lắm rồi. Trinh Trinh lúc đó mới 9 tuổi, ngoài giờ theo chú Bạch Long học hát, Trinh Trinh đi bán vé số. Nhiều lúc bán không được, nhịn đói mà chịu. Các thầy cô dạy ở trường Tôn Thọ Tường thấy Trinh Trinh vô trường thường không thuộc bài, không làm bài, hỏi ra mới biết tình cảnh của Trinh Trinh khi cha mẹ của cô đều đang ở miền Trung. Cô Hồng, dạy lớp của Trinh Trinh trực tiếp gặp bà Bảy Sự, bà ngoại của Trinh Trinh thì được biết là gia đình vẫn bảo bọc, nuôi ăn ở, chịu tiền sách vở, nhưng có hạn chế vì gánh hát đã bị nhà nước “tập thể hóa”, người trong gia đình Minh Tư không có quyền thu chi như trước mà chỉ là ăn lương theo quy định của nhà nước. Tài sản của Minh Tư trở thành “tài sản tập thể” do cán bộ Sở Văn Hóa Thông Tin quản lý.

Tin này đến miền Trung, hai vợ chồng Xuân Yến - Hữu Cảnh không thể để cho các con chịu khổ và cũng tự thấy không hy vọng làm ăn khá được vì nếu làm ăn khá như kiểu đoàn Minh Tư thì nhà nước cho cán bộ xuống, làm một cuộc “tập thể hóa” thì sẽ trắng tay như ông Minh Tư, bà bầu Thơ hay bà bảy Hương đoàn Huỳnh Long. Xuân Yến và Hữu Cảnh trở về Sài Gòn, hai anh chị lập nhóm hát chầu, lãnh show hát chầu nhân các lễ cúng Kỳ Yên ở các đình thần, hoặc hát tăng cường cho các đoàn tỉnh để có thì giờ và tiền bạc lo cho các con. Hữu Cảnh gánh mọi cực nhọc để các con có phương tiện học hành, làm hết sức để bảo bọc vợ và 6 đứa con nhỏ. Đến năm 1988 thì Hữu Cảnh ngã quý, bệnh suy nhược thần kinh, phải rời bỏ sân khấu.

### **Trinh Trinh, tháo vát, kiên cường, 14 tuổi đã gồng gánh gia đình giúp cha mẹ:**



Năm 11 tuổi, Trinh Trinh đã đóng vai cô bé Nghi Xuân trong phim tuồng Phạm Công Cúc Hoa (hãng phim Trẻ Thành Phố). Đây là một dịp may tình cờ, đạo diễn Đông Phương Sóc, tìm bối cảnh một góc đình xiêu vẹo để quay phim tuồng Phạm Công Cúc Hoa, anh đã đến quan sát các đình Xóm Củi, đình Chí Hòa, đình Tân Kiểng, nhưng sau cùng anh chọn đình Cầu Quan. Tại đây, tình cờ anh thấy Trinh Trinh đang tắm cho em là Bảo Trân, giúp mẹ. Lúc đó Trinh Trinh 11 tuổi, vừa ngây thơ, vừa có vẻ tháo vát, một đứa trẻ sớm lăn lộn vào đời kiếm sống, phù hợp với vai Nghi

Xuân mà anh đã bận tâm kiếm người thủ diễn. Đông Phương Sóc tiếp xúc với Xuân Yến để hợp đồng cho Trinh Trinh đóng phim.

Trinh Trinh trong vai đứa bé dốt em đi ăn xin giữa chợ, đôi mắt dầm lệ, ráng sức ca đến khản hơi mà cảnh chợ đông đúc người mua kẻ bán, không ai đoái hoài giúp đỡ. . .

Trinh Trinh đã bộc lộ năng khiếu diễn xuất tài tình, đã lấy nước mắt khán giả khi lần đầu tiên cô đến với sân diễn. Tiền cachet quay phim của Trinh Trinh đã giúp cho gia đình khi Hữu Cảnh, cha của cô ngã bệnh, không còn đi hát chầu để kiếm sống. Và cũng bắt đầu từ đây, Xuân Yến dẫn Trinh Trinh theo phụ diễn các trích đoạn cải lương ở các tụ điểm văn hóa Đầm Sen, Hồ Kỳ Hòa, Trống Đồng. . . v. v. . . Trinh Trinh cũng được cha mẹ cho theo chú Bạch Long thụ huấn, gia nhập vào đoàn Đồng Ấu Bạch Long cùng với các bạn Tú Sương, Vũ Luân, Ngọc Trinh, Linh Tý, Tâm Tâm, Bình Tinh, Mỹ Linh. . Đoàn Đồng Ấu Bạch Long đã diễn các tuồng :

Nặng Gánh Giang San, Mạnh Lệ Quân, Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài, được khán giả nhiệt liệt hoan nghinh. Tiền lương đêm của Trinh Trinh thật sự góp phần cho gia đình cô qua cơn khốn khó, giúp tiền thuốc thang cho cha cô.

Trong những năm 1992, 1993, Thanh Tòng, Bạch Mai, Bạch Long và Hữu Huệ gia nhập đoàn Sông Bé 2, Trinh Trinh, Tú Sương được Thanh Tòng trực tiếp chỉ dạy, tạo điều kiện cho hát. Trinh Trinh và Tú Sương nổi danh qua các tuồng :



NS Trinh Trinh - NS Vũ Luân

« Song Kiếm Uyên Ương », « Long Phụng Châu Báo Quốc », « Bao Công tra án ngũ thử ». . .

Năm 1994, Trinh Trinh được mời làm đào chánh, hát cặp với kép Chiêu Hùng và Châu Liêm.

Năm 1994, 1995, Trinh Trinh là đào chánh của đoàn cải lương tuồng cổ Huỳnh Long, đoàn Minh Tơ rồi đoàn cải lương Trần Hữu Trang.

Năm 1995-96, Trinh Trinh đoạt huy chương vàng giải Trần Hữu Trang trong vai Lý Thần Phi tuồng Bao Công xử án Quách Què .

Trinh Trinh có khả năng diễn đa dạng, hiếm thấy ở các tài năng trẻ, từ vai đào con, kép con, đến các vai mục, độc, lẳng, hài, các vai võ tướng. . . vai nào diễn cũng hay, động tác vũ đạo thật là đẹp, nhất là các vai mục, lấy nước mắt khán giả. Trong các tuồng :

Tam Đã Châu Ngọc Long vai Phụng Lan Hương, Ngũ biến báo phu cừu, vai Cao Loan Anh, tuồng Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài, vai cô hầu, . . . Trinh Trinh diễn còn già dặn hơn các diễn viên khác mà tuổi đời và tuổi nghề lớn hơn em thập bội.

Năm 2000, nhân dịp về Việt Nam, tôi có đến xem cháu diễn ở Đầm Sen. Xuân Yến, mẹ của Trinh Trinh, ngày xưa là diễn viên trong Ban Phương Nam do tôi phụ trách, nên tôi vẫn giữ mối liên lạc văn nghệ với các cháu qua thư từ, điện thư và mỗi khi có dịp về thăm quê hương. Trinh Trinh vẫn gọi tôi là ông ngoại. Tôi được xem Trinh Trinh diễn hai vở:

Hoa Mộc Lan và Bao Công vô lò gạch.

Trinh Trinh – Hoa Mộc Lan cầm thương, múa võ, lâm trận, dáng vẻ oai phong, vũ đạo thật đẹp, gọn gàng. Khi Lý Quảng về quê tìm Hoa Mộc Lan, gặp Hoa Mộc Lan trở về dưới lớp nữ lưu thì Trinh Trinh – Hoa Mộc Lan diễn đầy vẻ tình tứ, phong lưu. Tay cầm quạt phe phẩy, yếu điệu thực nữ khiến cho Lý Quảng siêu hồn lạc phách. Ở trận tiền,

Trinh Trinh – Hoa Mộc Lan oai dũng bao nhiêu thì khi trở về phòng the, Hoa Mộc Lan dịu dàng tình tứ bấy nhiêu. Không phải dễ dàng để diễn hai tính cách khác nhau trong một nhân vật Hoa Mộc Lan.

Khi Trinh Trinh thủ diễn vai mẹ, ( vai Lý Thần Phi trong lò gạch ), nỗi đau của một bà hoàng hậu bị bức hại trải dài hai mươi năm, dồn nén đến tận cùng, đã được Trinh Trinh



Hồ Trinh Trinh trong vai mẹ Lý Thần Phi trong vở lò gạch

thể hiện một cách sâu sắc. Dưới lớp áo cùng kho, mù lòa, nhưng Lý Thần Phi – Trinh Trinh từ giọng nói, cách đi đứng, từng động tác đều phẳng phất tính cách cao sang như chưa bị cuộc sống phong trần gột rửa. Lớp Lý Thần Phi kể cho Bao Công nghe nỗi oan khuất của mình, giọng nói của Trinh Trinh – Lý Thần Phi nghe u uất, nghẹn ngào, như tiếng khóc bật lên ở một nơi xa xôi nào đó, đắm chìm trong xót xa hờn tủi, giờ đây âm thầm tuôn chảy nhưng mà dữ dội như mưa bão sấm sét ngang đầu. Sự diễn xuất, biểu hiện một tình cảm tinh tế như vậy khiến cho người

xem phải ngạc nhiên và thán phục, một Trinh Trinh còn rất trẻ, yêu đời, chưa từng đau khổ mà có thể nói lên được nội tâm của một người bị oan khiên, mất con, mất chồng, mất cả sự nghiệp và mọi hy vọng sống, không biết bám víu vào đâu, không biết nhờ cậy vào ai, không biết bao giờ mới thoát khỏi cảnh tăm tối của cuộc đời đầy tủi hận. Trinh Trinh – Lý Thần Phi đã làm cho cả khán phòng bật khóc khi nghe kể nỗi oan, làm cho khán giả vui mừng khi bà được giải oan, gặp lại con, đương kim hoàng đế và bà được sáng mắt. Khán giả qua diễn xuất của Trinh Trinh bị quên mất là họ đang xem hát, họ đồng cảm với nhân vật, tưởng như cuộc sống thật đang phơi bày trước mắt mình.

Mấy năm sau này, sân khấu cải lương xuống dốc, mất dần khán giả, Trinh Trinh nặng gánh gia đình, bươn chải lo mưu sinh, chỉ còn đến được với những show hát vội vã, kịch bản hơi hợt, Trinh Trinh mỗi lần nhắc lại cái thời hoàng kim của sân khấu cải lương, đôi mắt cô buồn thăm thẳm, cô tự thấy mình đánh mất mình trong cái chết mỗi mòn của cải lương.

Nhìn các nghệ sĩ em cháu, tôi không tránh khỏi ngậm ngùi cho số kiếp của các thế hệ nghệ sĩ hiện đang trong cảnh tàn lụi của một nền ca kịch cổ nhạc. Ai đã làm cho nghệ thuật cải lương, sân khấu sân diễn xuống dốc thế thảm như vậy? Bao nhiêu đoàn hát tan rã, toàn Sài Gòn chỉ còn một rạp hát Hưng Đạo là còn sáng đèn, mà cũng chỉ sáng đèn được vào tối thứ bảy và chúa nhật trong một tuần mà thôi. Vậy mà ở Sài Gòn hiện có hơn 300 diễn viên tên tuổi, hơn 100 nghệ sĩ ưu tú, 38 diễn viên huy chương vàng, . . . hơn 40 tụ điểm tấu hài. . .

Thật là kêu trời không thấu. . . trách đất không ai nghe. . . Biết trách ai đây? Thế hệ thứ năm của gia đình nghệ nhân Vĩnh Xuân, Bầu Thắng, Minh Tơ, có lẽ tới đây là hết phương cách tạo người nối dõi!!!

## 9. Nghệ sĩ Thanh Loan - Trường Sơn - Tú Sương

Thế hệ thứ tư và thứ năm đại Gia Đình Vĩnh - Xuân – Bầu Thắng

Nghệ sĩ tuồng cổ **Thanh Loan** là em gái của nghệ sĩ tài danh Thanh Tòng. Bốn người con lớn của nghệ sĩ Minh Tơ là Xuân Yến, Thanh Tòng, Thanh Loan và Công Minh, đều được giới nghệ sĩ sân khấu công nhận là 4 diễn viên tuồng cổ có tay nghề vững



**N.S Thanh Loan  
Triệu Tử Long**

vàng nhưt. Tôi đã trình bày về cuộc đời và hoạt động nghệ thuật của Xuân Yến – Hữu Cảnh và Trinh Trinh, cuộc đời nghệ thuật của Thanh Tòng, Ngọc Nhung và Quế Trân. Giờ đây tôi xin trân trọng giới thiệu cuộc đời hoạt động sân khấu của nghệ sĩ Thanh Loan ( thế hệ thứ tư ), Trường Sơn và các con Tuấn Sang, Thanh Uyên, Tú Sương, Ngọc Trinh và Thanh Thảo. ( thế hệ thứ năm ).

Nghệ sĩ Thanh Loan tên thật là Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm 1950, tại Sài Gòn. Thanh Loan học Tiểu Học trường Tôn Thọ Tường, lên trung học, học trường BỒ ĐỀ ( gần chợ Cầu Muối ).

Năm 10 tuổi, Thanh Loan gia nhập đoàn đồng ấu Minh Tơ, học ca, học diễn, và đêm đêm ngồi bên cánh gà, học theo cách ca diễn của các chú các cô ngoài sân khấu.

Cuối năm 1960, Thanh Loan xuất hiện trên sân khấu Đồng Ấu Minh Tơ, diễn trích đoạn Thần Nữ dâng Ngũ Linh Kỳ. Thanh Loan đã hát lần lượt qua các vai như Phàn Lê Huê, có lúc thủ vai Thần nữ và cũng có khi giả trai đóng vai Tiết Ứng Luông. Sở dĩ Thanh Loan đóng qua các vai khác nhau trong một tuồng vì mỗi vai tuồng có một cách thức ca, diễn khác nhau; cha của cô, nghệ sĩ Minh Tơ thường dùng phương pháp này để truyền nghề cho các con các cháu. Thanh Loan, khi 12 tuổi, đóng vai nguyên soái Phàn Lê Huê, thì tương đi, điệu múa, cho tới bàn tay cầm ấn soái đập trên bàn đều biểu lộ thần sắc oai phong lẫm lẫm. Khi Thanh Loan thủ vai Thần Nữ, « chạy gối» trước viên môn, xin tội cho Tiết Ứng Luông, lời van xin nghe thật là bi thiết. Khi Thần Nữ nổi giận, loạn viên môn thì Thanh Loan với bộ múa võ gọn và đẹp, diễn đạt được cái uy dũng của một kẻ dám chết để bảo vệ tình yêu. Lúc 15 tuổi, Thanh Loan đã nổi danh là một ngôi sao cái lương hồ quảng, chuyên thủ những vai kép võ như Triệu Tử Long, Lữ Bố, Đào Tam Xuân.

Thanh Loan học hết lớp đệ tứ Trung Học, không tiếp tục học văn hóa nữa. Cô trở thành diễn viên chuyên nghiệp của đoàn Vĩnh Xuân – Khánh Hồng, cùng hát cặp với

Trường Sơn, Thanh Tòng, Bửu Truyen và các cô Bo Bo Hoàng, Thanh Thế, Xuân YẾN, Thanh Ngọc, Mộng Lành và các nghệ sĩ tiền bối như Minh Tơ, Hữu Thoại, Châu Kỳ, Bảy Sự, Ba Út . . .

Từ năm 1965 đến năm 1968, Thanh Loan hát cho gánh hát nhà, thỉnh thoảng có hát châu lễ cúng Kỳ Yên ở Vũng Tàu, Cần Giẽ, hoặc hát Hội do Hội Khuyến Lê Cổ Ca của ông đốc phủ Đỗ Văn Rỡ tổ chức. Ban ngày, Thanh Loan dùng thì giờ để đánh máy các tuồng do ba của cô, nghệ sĩ Minh Tơ soạn, và đánh máy các vở tuồng hát bội của Ban Vân Hạc (Đài Phát Thanh Sài Gòn) của anh Thành Tôn hay Thanh Tòng soạn. Thanh Loan, Bửu Truyen, Thanh Thế, Xuân YẾN, Trường Sơn và Thanh Ngọc cũng là diễn viên thường trực của Ban cải lương Phương Nam, Đài Phát Thanh Sài Gòn mà tôi làm Trưởng Ban. Vì cùng làm việc chung trong một ban cải lương, tôi nhận thấy khả năng ca, diễn của Thanh Loan và các bạn cô có thể hội nhập với các đoàn hát cải lương tuồng xã hội và tuồng dã sử một cách dễ dàng, thuận lợi, nhưng các cô không muốn xa rời sân khấu Hồ Quảng mà các cô ưa thích.

Năm 1970, Thanh Loan nổi bật qua vai Triệu Tử Long trong tuồng Lưu Bị Cầu Hôn Giang Tả. Vào thời điểm này, Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn ở đường Nguyễn Du có mở khóa dạy Hát Bội, nên nhà trường có liên lạc mời Thanh Loan, Xuân YẾN, Thanh Thế, Bửu Truyen, Kim Thanh, Ngọc Dung, Xuân Quan tham dự khóa học đầu tiên của trường. Kim Thanh, Ngọc Dung, Xuân Quan đăng ký học và tốt nghiệp Hát Bội năm 1974.

Thanh Loan, Xuân YẾN, Bửu Truyen, Thanh Thế không muốn trở lại ghế nhà trường nên nghề hát khá cao mà không có học vị như Kim Thanh và Ngọc Dung.

Năm 1972, tình hình chiến sự sôi động, nam nghệ sĩ nhiều người được động viên vào quân ngũ, một số đoàn hát đi lưu diễn các tỉnh miền Trung và ở Hậu Giang; Trường Sơn, Thanh Ngọc, Thanh Loan, Bửu Truyen, Thanh Thế theo Khánh Hồng về Long Xuyên lập đoàn hát hồ Quảng Khánh Hồng.

**Trường Sơn**, tên thật Lê Văn Sơn, sanh năm 1948, con của nghệ nhân đánh trống hát bội Bảy Đực (nhạc sĩ trong ban cổ nhạc Minh Tơ từ năm 1958 đến 1975 mới nghỉ việc), Trường Sơn được đào tạo trong đoàn Đồng ấu Minh Tơ một lượt với Thanh Tòng, Bửu Truyen. Trường Sơn đẹp trai, cao ráo, diễn kép văn hay kép võ đều hay, đã kết hôn với Thanh Ngọc (nữ diễn viên đoàn Minh Tơ) và có hai con :



NS Trường Sơn.

Tuấn Sang, sanh năm 1971 và Thanh Uyên (gái) sanh năm 1973.

Năm 1975, Trường Sơn và Thanh Ngọc ly dị nhau, các con Tuấn Sang 5 tuổi và Thanh Uyên 2 tuổi, ở với mẹ và bà ngoại ở tỉnh Long Xuyên.

Trường Sơn trở về Sài Gòn, trong thời gian các gánh hát chưa được chánh quyền mới cho phép hát lại nên hành nghề chạy xe ôm. Thỉnh thoảng, anh cùng với Hữu Cảnh chạy Honda xuống tỉnh Tân An hoặc Mỹ Tho mua thịt heo lậu, chở về Saigon, Chợ Lớn bán lại, kiếm sống qua ngày. Cuối năm 1975, Trường Sơn và Thanh Loan yêu

nhau nhưng anh Minh Tư không chấp nhận cho hai người thành hôn vì anh biết Trường Sơn trước đã có vợ là Thanh Ngọc ( Thanh Ngọc cũng là học trò của anh và là diễn viên trong đoàn Minh Tư của anh ). Trường Sơn và Thanh Loan trốn cha mẹ, dẫn nhau ra miền Trung, đi hát cho các đoàn tỉnh. ( Đoàn cải lương Nha Trang, đoàn hát bội Qui Nhơn, . . . ) Năm 1976, Thanh Loan sanh đứa con gái đầu lòng, đặt tên là Lê Thị Ngọc Trinh. Năm 1977, lại sanh thêm đứa con gái thứ hai:

Lê Tú Sương. Cuối năm 77, anh Khánh Hồng bệnh nặng rồi mất ở Long Xuyên khi anh đang là trưởng đoàn cải lương hồ quảng Long Xuyên. Gánh hát trao lại cho cô Liên, vợ của Khánh Hồng. Thanh Loan và Trường Sơn từ miền Trung trở về chịu tang người chú thứ tư là Khánh Hồng. Dịp này Trường Sơn và Thanh Loan bỗng hai con, đến lạy cha mẹ, nhận tội vì yêu nhau mà phạm lễ giáo gia đình. Đến lúc này hai anh chị Minh Tư phải chấp nhận chàng rể Trường Sơn để cho con gái và hai đứa cháu ngoại được ở lại Sài Gòn, gia nhập đoàn Minh Tư, khỏi phải phiêu bạt miền Trung như mấy năm vừa qua.

Năm 1977, Đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tư vụt chói sáng trên nền trời nghệ thuật miền Nam với vở tuồng dã sử Câu Thơ Yên Ngựa. Thanh Tòng trong vai Thái Sư Lý Đạo Thành, Hữu Cảnh trong vai Lý Thường Kiệt, Trường Sơn trong vai quan Sứ Tàu, Thanh Loan trong vai Thượng Dương Hoàng Hậu. Có ba lớp diễn rất hay, được giới nghệ sĩ cải lương trong cả nước công nhận là mẫu mực trong nghệ diễn xuất trong cuộc Hội Diễn cải lương toàn quốc năm 1980.

Hữu Cảnh trong vai Lý Thường Kiệt diễn tả được cái uy vũ hiên ngang của người tướng lãnh tài ba chỉ huy quân dân chống xâm lược Tàu. Bằng giọng ngâm thơ sang sảng :

« *Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư* » Hữu Cảnh đã làm cho toàn bộ khán giả lặng im chiêm ngưỡng vì sự xuất hiện của vai Lý Thường Kiệt với hai bộ tướng rất uy nghi, gợi nhớ hình tượng Quan Công, Châu Xương và Quan Bình trong tuồng Quan Công phục Huê Dung Đạo trước đây.

Thanh Tòng trong vai Thái sư Lý Đạo Thành buộc tội Thượng Dương Hoàng Hậu tư thông với địch, hại nước hại dân. Thanh Tòng hát râu, đá giáp, gỡ mào trả lại triều đình nếu như nhà vua không xử tội phản quốc của Hoàng Hậu. Bằng động tác vũ đạo thật đẹp, mạnh bạo và lời buộc tội đanh thép, Thanh Tòng ( Lý Đạo Thành ) đã biểu hiện một thái độ công chính liêm minh, đặt quyền lợi của dân của nước cao hơn quyền lực của vua chúa đương quyền. Coi hát xong, khán giả ao ước phải chi ở Việt Nam có những ông như Lý Đạo Thành hay Bao Công để xét xử bọn tham nhũng, hà hiếp bóc lột dân.

Thanh Loan trong vai Thượng Dương Hoàng Hậu là một vai khó hát, phải biểu lộ lòng tham không đáy của một bà Hoàng Hậu, lúc nào cũng khao khát quyền lực, dám làm những chuyện tồi bại như liên kết với kẻ địch, hại nước, hãm hại trung thần miễn bà ta nắm giữ được quyền lực. Nhưng Thượng Dương Hoàng Hậu không thể được diễn như các vai người đàn bà độc ác, hờ hết, nghiêng răng, quát tháo đánh đập người khác,

mà phải diễn cái độc ác qua ánh mắt, qua nụ cười gằn, qua giọng nói cao sang mà bộc lộ được tâm hồn ti tiện. Hai tính cách đối lập quyệt liệt trong một con người đàn bà có nhan sắc và quyền lực trước sự tồn vong của đất nước. Thanh Loan trong vai Thượng Dương Hoàng Hậu đã chinh phục được khán giả qua tài diễn xuất của cô, sau này có vài nữ diễn viên tài sắc khác cũng đóng vai này nhưng kém Thanh Loan rất xa.

Trường Sơn thành công không khó qua vai tên sứ Tàu, nham hiểm, bầy mưu đặt kế để dùng bàn tay của Thượng Dương Hoàng Hậu hòng hãm hại danh tướng Lý Thường Kiệt. Từ bộ tướng đi khom rom, từ cái liếc mắt gian xảo, giọng nói the thé, đến tiếng cười nịnh mới nghe đã phát ghét, Trường Sơn vô vai tên gián điệp Tàu thật là ngọt. Đây là vai phản diện đã giúp cho Thanh Loan vai Thượng Dương Hoàng Hậu đạt được hiệu quả diễn xuất khá cao và dễ dàng.

Trường Sơn còn thành công trong nhiều tuồng khác, như anh đóng vai Ngô Tôn Quyền trong tuồng Lưu Bị Cầu Hôn Giang Tả, vai Minh Lý Tích Ba trong tuồng Bức Ngôn Đồ Đại Việt. . . .

Năm 1982, Trường Sơn, Thanh Loan có thêm được đứa con gái thứ ba, đặt tên là Lê Thị Thanh Thảo. Cũng trong năm này, đoàn cải lương tuồng cổ Huỳnh Long và Minh Tư bị “ tập thể hóa “, tài sản và quyền chi, thu, điều khiển đoàn hát phải trao qua tay cán bộ do Sở Văn Hóa Thông Tin đưa xuống. Hữu Cảnh và Xuân Yến ra miền Trung hát chầu và lập đoàn hát hồ quảng ở Nha Trang. Thanh Loan và Trường Sơn nghỉ hát, về tá túc ở đình Cầu Quan. Trường Sơn thỉnh thoảng nhận làm y quan, mãng mũ cho các đoàn hát khác. Có khi anh chạy xe ôm, hoặc chạy mua bán những hàng khan hiếm kiếm sống qua ngày.

Từ năm 1995, đoàn cải lương tuồng cổ Minh Tư và Huỳnh Long tan rã. Thanh Tòng, Bửu Truyện, Thanh Thế, Hữu Huệ lên tỉnh Bình Dương lập đoàn cải lương tuồng cổ Sông Bé 2, Trường Sơn và con là Tú Sương ( 13 tuổi ) và Trinh Trinh ( con của Xuân Yến và Hữu Cảnh ) cùng về đoàn Sông Bé 2 cộng tác, để Thanh Tòng có dịp rèn nghề cho hai cháu và con gái của anh ( Quế Trân, Trinh Trinh và Tú Sương ).

Một chuyện nghịch lý trong sinh hoạt kịch nghệ những năm 1995 - 1996 và cả những năm cuối thế kỷ 2000 là sân khấu cải lương tuồng cổ lẫn cải lương tuồng xã hội không có đất diễn, hai đoàn hát cải lương tuồng cổ nổi tiếng nhất là đoàn Minh Tư và đoàn Huỳnh Long bị rã gánh thì cũng trong hai năm 1995 - 1996, Trinh Trinh và Tú Sương được trao huy chương vàng giải Trần Hữu Trang. Năm 1998, Huy chương vàng diễn xuất lại về tay Quế Trân. Như vậy chứng tỏ là các thế hệ thứ năm của gia đình nghệ nhân Vĩnh Xuân, Bầu Thắng, Minh Tư vẫn tiếp nối một cách vinh quang nghề nghiệp sở trường của giòng họ.

## **Nghệ Sĩ Thế Hệ Thứ Năm :**

### **Tú Sương, Huy Chương Vàng Diễn Xuất.**

Khi tôi về V. N, đã nghe các bạn nghệ sĩ thân quen giới thiệu một số vở tuồng hay. Tôi đã chọn vở *Bao Công vô lò gạch* với diễn viên Tú Sương làm Bao Công để đi xem

trước tiên. Và tôi thật sự ngạc nhiên và thán phục cô gái 18 tuổi như Tú Sương mà lại có thể diễn vai Bao Công một cách uy nghi chững chạc đến như vậy.

Trước khi phân tích những nét hay, nét lạ, sự thành công vượt mức của Tú Sương trong vai Bao Công, tôi tưởng cũng nên điểm qua bao nhiêu nam diễn viên tài danh đã từng thủ diễn vai Bao Công, với các thành công hay thất bại để nói lên tài nghệ của Tú Sương.

Trước 75, có hai người thủ diễn vai Bao Công mà tôi thích nhất. Đó là anh Minh Tư, đoàn Vĩnh Xuân – Khánh Hồng, anh Minh Tư hát vai Bao Công trong tuồng Bao Công Vô Lò Gạch, tức chuyện tuồng Linh Miêu Tráo Chúa hay tuồng Bao Công Tra Án Quách Què. Minh Tư vóc dáng cao ráo, mắt lớn, mặt tròn, má bạnh ra nên khi hóa trang vào các vai như Quan Công, Triệu Khuôn Dã, Bao Công thì giống như tranh vẽ các nhân vật đó được lưu truyền xưa nay, cộng với giọng nói sang sảng, điệu đi dáng đứng thật là uy nghi, Minh Tư diễn xuất rất hay các nhân vật như Quan Công, Triệu Khuôn Dã, Bao Công, khó có ai hay hơn được. Nhân vật Bao Công, một người có lòng dạ sắt đá, tuyệt đối bảo vệ luật pháp, đồng thời có lòng trắc ẩn, thương kẻ nghèo khó bị cường quyền ức hiếp, là một quan văn nên khi diễn xuất không phải làm động tác múa may khi giận dữ hay la hét ào ào mà phải biểu lộ cho được thần uy bằng cặp mắt, bằng giọng nói. Minh Tư có một bản lĩnh biểu diễn nội tâm rất là sâu sắc.

Người thứ hai diễn vai Bao Công trước năm 1975 để lại nhiều ấn tượng là nghệ sĩ **Hoàng Giang, đoàn Thanh Minh Thanh Nga**, diễn tuồng Bao Công Xử Án Trần Thế Mỹ. Nghệ sĩ Hoàng Giang cũng cao ráo, mắt lớn, đã học diễn tuồng Tàu nên khi anh vào vai Bao Công, anh diễn chững chạc như anh Minh Tư chứ không theo thói quen la ào ào như khi anh diễn loại tuồng dã sử Việt Nam hay tuồng xã hội.

Sau năm 1975, đến khi có lệnh cởi trói Văn nghệ sĩ của ông Nguyễn Văn Linh, các đoàn hát cải lương có thể hát tuồng Tàu, tuồng Hồ Quảng như các đoàn Minh Tư, Huỳnh Long, Sông Bé 1, Sông Bé 2, Cửu Long, Khánh Hồng - An Xuyên đua nhau khai thác tuồng Bao Công, đồng thời với các bộ phim tập Bao Công của Hồng Kông và Đài Loan. Những vở được khán giả biết đến nhiều nhất là : *Bích Vân Cung Kỳ Án, Bao Công tra án Quách Què, Bao Công xử án Bàn Quý Phi, Bao Công tra án anh em song sinh, Bao Công tra án Ngũ Thử* . .

Chỉ trong một lớp Bao Công vô lò gạch, các nghệ sĩ như Thanh Tòng, Trường Sơn, Linh Châu, Tuấn Châu, Bảo Quốc, Bảo Chung và Tú Sương đã diễn qua, mỗi một nghệ sĩ có một cách thể hiện nhân vật Bao Công theo khả năng và sự cảm nhận vai diễn của mình.

Thanh Tòng – Bao Công diễn chung với Ngọc Đáng - Lý Thần Phi, Thanh Tòng diễn rất trầm tĩnh, vũ đạo vừa biểu lộ được vẻ khoan thai nhưng tỏ ra thái độ dứt khoát, mạnh mẽ đầy uy lực. Thanh Tòng diễn xuất tập trung nơi đôi mắt, ít dùng đến các cơ mặt, không nhăn nhó, quát tháo. Gương mặt của Bao Công tỏ vẻ lạnh băng, chỉ có đôi mắt biểu lộ được sự yêu thương buồn giận. Đối với kẻ lạm dụng quyền tước gây tội ác, đôi mắt nghiêm khắc, quyết liệt kết tội, tra án. Đối với những nạn nhân bị bức hại, đôi

mắt tỏ vẻ thông cảm, an ủi, chở che. Cùng với cách diễn sâu lắng, tinh tế của Ngọc Đáng trong vai Lý Thần Phi, Thanh Tòng – Bao Công và Ngọc Đáng - Lý Thần Phi đã diễn xuất sắc, làm xúc động người xem.

Cũng trong lớp này, Bao Công – Trường Sơn và Lý Thần Phi – Tài Linh có lối diễn khác. Bao Công – Trường Sơn diễn ra vẻ bộc trực nóng nảy hơn cách diễn trầm tĩnh của Thanh Tòng. Khi nghe người đàn bà mù dám bắt Bao Công cởi mào ra, quỳ xuống, Bao Công - Trường Sơn đã phải cố gắng kềm giữ cơn giận dữ điên cuồng trong lòng để mà tìm hiểu vụ án. Giọng nói đầy uy lực của người đàn bà mù đã thắng được cái nổi giận nhứt thời khiến cho Bao Công tin rằng người đàn bà mù bắt ông phải quỳ



khi tiếp chuyện với bà ta nhứt định là phải có một lai lịch rất lớn. Khi nghe bà Hoàng kể lại nỗi oan và hai mươi năm lưu lạc, ánh mắt của Bao Công – Trường Sơn rưng rưng xót xa, dù Bao Công không để rơi giọt nước mắt nhưng khán giả vẫn cảm thấy được lòng trắc ẩn mênh mông đối với Thần Phi. Trường Sơn cũng được đào luyện trong Đổng Ấu Minh Tư với Thanh Tòng nên vũ đạo, cách múa may đi đứng đều đẹp, đúng cách

tuồng cổ.

Bao Công - Tuấn Châu với Lý Thần Phi - Phượng Mai diễn theo lối hát Hồ Quảng, ca nhiều bài Hồ Quảng nên dễ lôi cuốn khán giả, không những nhờ tài diễn xuất hay của Phượng Mai mà còn nhờ lối ca Hồ Quảng của Phượng Mai. Tuấn Châu mập mạp, nước da đen sần có nên hóa trang vô rõ ràng một ông Bao Công mặt sắc da chì, giọng của Tuấn Châu vừa mạnh vừa âm vang xa rộng, Bao Công – Tuấn Châu diễn có vẻ nghiêm khắc, dữ dằn. Nhưng phải nói là khán giả thích loại tuồng Hồ Quảng bị lôi cuốn về các bài ca Hồ Quảng nên không hoàn toàn chú trọng đến cách diễn nội tâm của nhân vật. Các nghệ sĩ cũng bị điệu ca Hồ Quảng lôi theo nên diễn xuất dịu hơn, vũ đạo cũng theo tiếng trống và điệu đàn hồ quảng nên Bao Công cũng mất đi phần nào uy vũ của một vị thần công lý, chuyên gọi Hồ Đầu Dao, trăm thủ tội phạm.

Linh Châu - Bao Công, Thanh Thanh Tâm - Lý Thần Phi, hai diễn viên trẻ, con nhà nòi, trong lứa tuổi 30, diễn đúng bài bản, nghiêm nhặt, vũ đạo đẹp, hào hùng, không có động tác thừa.

**Bảo Quốc và Bảo Chung**, hai diễn viên hài thủ vai Bao Công theo lối tấu hài, kể có

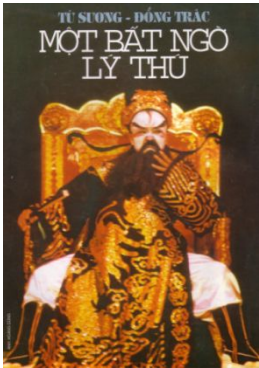


tội xử không tội, xử kẻ cạo đầu Lan ( tuồng Lan và Điệp ) vì nếu không có kẻ cạo đầu thì Lan không vô chùa tu được, thỉnh thoảng đưa ra những việc xử quái đản như phạt xe không đáng phạt, không dám biên phạt xe của ông cán bộ. . . Đáng lẽ ra khán giả phản đối vì đưa hình tượng một nhân vật bảo vệ công lý ra đùa cợt, nhưng may mắn là khán giả hiểu ngầm qua các tấu hài Bao Công xử án là phê phán cán bộ bao che nhau, bẻ cong nền công lý và cho thấy là không có luật pháp nếu kẻ

phạm luật có chức, có quyền và có tiền. Lối tấu hài Bao Công xử án chỉ diễn được vài tuần lễ và bị cấm hát. Tôi nghĩ là Bảo Quốc và Bảo Chung không dám cả gan chỉ trích pháp luật một chiều của chế độ mà chỉ là kiếm những chuyện trái khoáy để gây cười, không ngờ vô tình công kích nhà cầm quyền Cộng Sản.

Chót hết, tôi xin đề cập tới nữ nghệ sĩ Tú Sương, 18 tuổi đóng vai Bao Công. Xin quý độc giả xem hình các vai Bao Công, quý vị sẽ thấy những nét diễn xuất khác biệt, Trường Sơn có vẻ hiền từ, mặt Tuấn Châu trong Bao Công có vẻ dữ; Linh Châu, Bảo Quốc và Bảo Chung cũng không có gì đặc biệt, tất cả giống nhau ở cái “mặt trắng” ngay giữa trán. Xin xem kỹ hình Tú Sương vào vai Bao Công, nhứt là đôi mắt của Tú Sương trong vai Bao Công, sao mà nghiêm khắc, sao mà uy dũng đến mức làm cho người nhìn cặp mắt ấy phải e dè, sợ sệt!

Tú Sương với lối diễn xuất trẻ trung, chừng chạc đáng ngạc nhiên ở một cô đào quá trẻ, Tú Sương diễn xuất chủ yếu chỉ ở đôi mắt như trước đây ông Minh Tư, Thanh Tòng đã diễn. Và Tú Sương cũng nhờ ở đôi mắt diễn xuất thần tình đó mà chinh phục được khán giả và ban giám khảo cuộc thi diễn viên xuất sắc. Tú Sương vốn là một cô gái nhỏ nhắn, nhưng vào vai Bao Công thì trông thật là oai vệ, đường bệ và cô đã sửa giọng nói, tuy nghe biết là còn nhỏ tuổi nhưng tiếng nói có chất « nam tính » hơn là giọng con gái đơn thuần.



Nổi khổ tâm lớn của Tú Sương khi vào vai Bao Công, không phải ở diễn xuất mà là ở hóa trang. Bao Công mặt đen, Tú Sương phải đánh phấn lót rồi thoa lọ nghe, gắn râu phải dùng keo thật đặc để khi hát, có mồ hôi ra thì râu không sút. Nhưng dùng keo đặc thì khi hết hát, tẩy trang rất là rát mặt, có khi bị phỏng dập những chỗ thoa keo. Da mặt của cô gái trẻ Tú Sương sau một thời gian diễn liên tục tuồng Bao Công đã bị hư da mặt, như bị rổ hoa mè theo vành tai, chỗ gắn râu. Khi được hỏi về những tàn phá nhan sắc vì vai trò cô thủ diễn, Tú Sương đã trả lời là « khán giả còn thích, con còn diễn. Với lại khi diễn vai Bao Công, con nhớ ông ngoại, nhớ câu Năm ( Thanh Tòng ) và Ba con ( Trường Sơn ) những người đã dạy con hát. »

Tú Sương lập gia đình sớm, đã có hai đứa con gái. Chồng của Tú Sương là người ngoài nghề. Cha mẹ chồng mê coi hát bội, mê coi Hồ Quảng và mê xem Tú Sương diễn. Hai ông bà truyền cái nỗi đam mê vào đứa con trai duy nhứt và hai ông bà đến hỏi cưới Tú Sương cho con trai. Có thể tình yêu đến bất ngờ và có thể là trong thời điểm mà sân khấu xuống dốc quá, đến đổi những nghệ nhân muốn đổi nghề nên gia đình và Tú Sương chấp nhận cuộc hôn nhân. Sau đám cưới, Tú Sương theo giúp mẹ chồng trong việc kinh doanh, cô phải xa rời sân diễn. Khán giả ái mộ viết thư, viết báo yêu cầu cô trở lại sân khấu, cuối cùng gia đình chồng chấp thuận theo yêu cầu của khán giả và theo nguyện vọng tha thiết của chính Tú Sương. Tú Sương chính thức trở lại đi hát như xưa, mẹ chồng và chồng cô thay nhau mà chăm sóc cho hai con của cô.

Trong tháng 7 năm 2002, đoàn cải lương Sài Gòn 1 dựng lại bản hiệu với sự xuất vốn của Vũ Luân và Hoàng Song Việt, họ dựng lại các vở *Lưu Kim Đính*, *Võ Tắc Thiên*, *Giang Sơn và Mỹ Nhân*, *Thanh Xà - Bạch Xà*, *Xử Án Phi Giao*, *Lương Sơn Bá - Chúc Anh Đài*, đoàn đã mời năm anh em của Tú Sương cùng diễn chung trên một sân khấu. Hiện nay, Tuấn Sang ( 32 tuổi ) và Thanh Uyên ( 30 tuổi ), hai người con lớn của Trường Sơn và Kim Hoàng ( tức Thanh Ngọc ), trước đây hát các vai chánh đoàn Đồng Nai, rồi đoàn Tây Ninh, nay về Sài Gòn 1 hát chung với Tú Sương.

Ngọc Trinh ( chị của Tú Sương ) và Thanh Thảo ( em út ) đã từng được đào tạo trong đoàn Đồng Ấu Bạch Long, có thời gian theo Thanh Tòng chạy Show, nay cũng về gia nhập đoàn Saigon 1. Tuy nhiên Ngọc Trinh nhận lời đính hôn với một Việt Kiều Mỹ, sẽ theo chồng về Mỹ nay mai.

Năm anh em trên một sân khấu, tuy cùng cha khác mẹ nhưng họ cùng thân thích nhau vì cùng chung một niềm yêu thích sân khấu. Có một điều mà người am hiểu nghệ thuật sân khấu, thích sân khấu, không thể nào hình dung được là chẳng biết mai sau đây, có thể có một thế hệ thứ sáu nối nghiệp sân khấu cho giòng họ Vĩnh Xuân, Bầu Thẳng, Minh Tơ không?

Theo chiều hướng Kinh tế theo định hướng XHCN, các rạp hát biến thành vũ trường, siêu thị, nghệ sĩ chạy đi hát ở đình, miếu, sân bãi và những tụ điểm vui chơi như hồ Kỳ Hòa, Suối Tiên. . . v. v. . . các con của các nghệ sĩ tài danh như Kim Cương, Bạch Tuyết, Lệ Thủy, Hồng Nga đều có học vị về Kinh Tế và Toán học ở nước ngoài, nhứt định là không theo nghề hát nữa. Tôi e rằng tới đây sẽ không còn chuyện cha truyền con nối một cái nghề đáng yêu như nghề sân khấu của các gia đình nghệ nhân Bầu Thẳng, Minh Tơ .